NĂM THỨ HAI - SỐ 58 CHỦ NHẬT, 9 MAI 1937

LƯU-CHIỂU VĂN-HÓA-PHẨM
SS C 563

NGÀY NAY

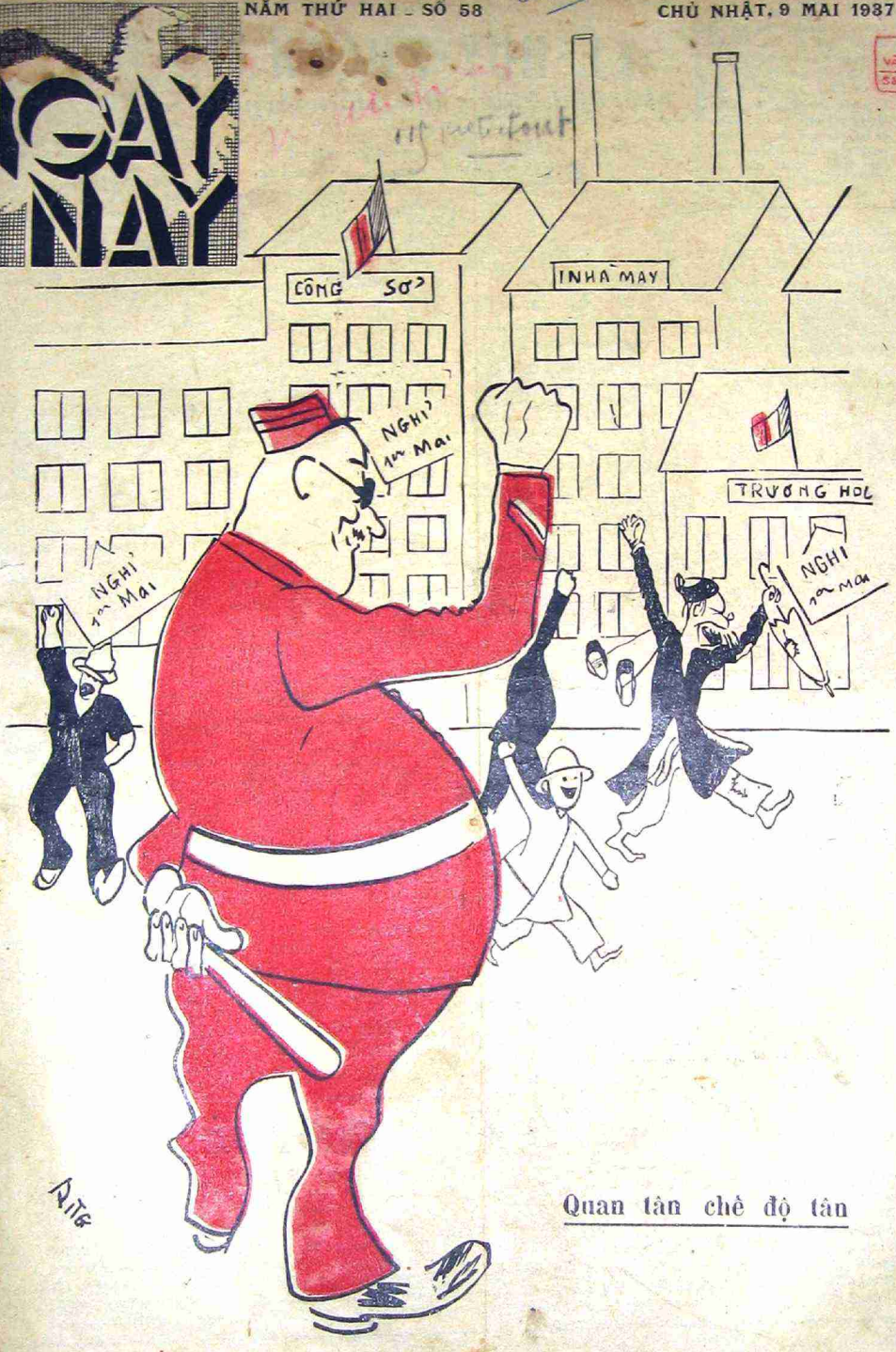

Quan tân chế độ tân

CẢNH SÁT TẬP KIỀU :

— Bây giờ thay bậc đổi ngôi !

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tín nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ tường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng : lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (*Académie des Sciences de Paris*) khen tặng nữa : (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái tố lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thế của người ấy nữa

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận ! ! !

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải tẩm phơi hàng tháng để lấy dương-khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị «hải cẩu thận»

Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỏi mệt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Di tinh — khi trưởng dến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi khẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa !

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu !

Tinh khí bất sạ nhập tử cung— Tinh khí ra rỉ rỉ, không vào tới tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác : Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường !

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt qui đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm Giá 1$ một hộp

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng : váng đầu, ù tai, chóng mặt, mỏi xương sống, ăn ngủ không điều hòa...

Điều kinh chủng ngọc số 80 giá 1$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh điều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa, tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tình của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thư cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trương.

Thuốc năm 1935, số 70-giá 0$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1$00 — Lở toét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soài, đau lưng, đau tủy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

— Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang mai, tiểu tiện trong dục bất thường, có giây, có cặn, ướt quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, váng đầu, ù tai, tóc rụng, giật thịt... uống thuốc này kèm với «Bổ ngũ tạng» số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di nọc bệnh phong tình

Bệnh khí hư : tiểu tiện khi trong, khi dục, có vẩn, có cặn, ra khí hư kinh nguyệt bất điều, đau bụng nỗi hòn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi thân thể... kịp dùng «Đoạn căn khí hư âm» số 37 giá 1p.00 và «Tảo nhập khí hư trùng» số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dầm bùn, lội nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá đó cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nỗi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ăn ăn, tứ chi chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn dày da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mới bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê rất nguy hiểm

(thuốc bổ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn !)

Đọc cổ kim thư dược và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: *đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn*... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói trần đi là gia truyền, là thánh dược Ôi ! đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc đầy ra đó !

Thư thuốc «bổ huyết phòng tê» số 81 (giá 1p50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc «bổ huyết phòng tê» của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc «tê thấp» số 6 (giá 0p50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LẬU NĂM KHÔNG ĐỂ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung

1.) Hành kinh lần thứ nhất, bàn khí đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2.) Hành kinh hay rửa nơi cửa mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng dầm dì — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khí.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt hễ những ngày hành kinh hay gần lứa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc «Thiên-địa-hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai»

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa : kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đậu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như : tam thất, địa liền... Rồi theo cách «cửu chế hựu cửu» những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tẩm 9 thứ là : rượu, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiện, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là «Cửu chế hựu cửu». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là «THIÊN ĐỊA HOÀN»

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung : tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hẹn, bồ máu, mất mau nữa

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai : dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

Lê-Huy-Phach

N° 149, RUE DU COTON — HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — **Honggay** : Hoàng-đào-Quý, N°5 Théâtre ; **Haiphong** : Nam-Tân, 100 Bonnal **Haiduong** : Phú-Vân 3 phố Kho-bạc **Bacninh** : Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an ; **Ninhbinh** : Ích-Tri, N° 41 rue du Marché ; **Thaibinh** Minh-Đức, 97 Jules Piquet ; **Namdinh** : Việt-Long, 28 Champeaux ; *(trên trường học bến Cái)* **Thanhhoa** : Thái-Lai, 72 route Bến-thủy ; **Vinh** : Sinh-Huy, 59 phố Cả ; **Huê** : Vân-Hòa, 29 Paul Bert ; **Quinhon** : Trần-văn-Thăng, Avenue Khải-định ; **Nhatrang** : Nguyễn-đình-Tuyển, tailleur tonkinois ; **Tuyhoa** : Nguyễn-xuân-Thiều, **Dalat** : Nam-Nam dược-phòng ; **Phan-rang** Bazar Tứ-Sơn ; **Phanri** : Ích-Công-thương-cuộc ; **Faifoo** : Châu-Liên, 228 Pont Japonais ; **Quảng-Ngãi** : Lợi-Hưng, route Coloniale ; **Saigon** : Dương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet ; **Dakao** : Bức-Thành 148 Albert 1er **Cholon** : Bạch-Loan, 300 rue des Marins ; **Bentre** : Maison Tân-Thành. **Thudaumot** : Phúc Hưng Thái, **Thzkhek** : Chung Ký, **Pnompenh** : Huỳnh-Trí, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mèn, đều có đại-lý cả.

XÃ XỆ — **Thế nào, cụ lý, khóa thuế năm nay làm ăn có khá không ?**

LÝ TOÉT — **Ra quái gì, chỉ đủ tiền xe pháo cùng tiêu vặt.**

BÙN LẤY NƯỚC ĐỌNG

NỖI LO HẰNG NĂM

TÔI nhớ mãi một buổi chiều của quãng đời thơ ngây, một buổi chiều nặng nề lần đầu đã đặt tôi vào trong cảnh thương tâm của dân quê. Hồi đó, tôi học ở một trường huyện, hằng ngày qua một cái chợ nhỏ, quán thấp lè tè và sơ sác.

Chiều hôm ấy, tôi về sớm, ghé vào chợ tìm tổ chim. Chợ đã vãn, dưới những quán siêu vẹo, chỉ còn rác bẩn và bã mía. Một vài người dàn bà dương vội vàng thu dọn gồng gánh. Một cảm giác buồn rung động trong lòng tôi, cảm giác đứng trước một cảnh hoang tàn.

Bỗng tôi chú ý đến một người đàn ông ở góc chợ. Bây giờ tôi chỉ còn nhớ rằng lúc đó tôi thấy người ấy có một bộ mặt khó dăm dăm. Người ấy chống đòn gánh đứng cạnh đôi thúng, mà, tôi lấy làm lạ quá, trong thúng là một thằng bé con. Thấy tôi lại gần, người đàn ông ngập ngừng như muốn nói lại thôi. Tôi nhìn thằng bé, thằng bé nhìn tôi mỉm cười. Tò mò tôi hỏi :

— Sao bác lại cho em ngồi trong thúng thế ?

Tôi nghĩ bụng rằng được ngồi trong thúng để bác gánh chắc cũng dễ chịu như người ngồi xe. Nhưng tôi ngạc nhiên hết sức khi nghe bác ta trả lời :

— Tôi đem bán cháu đấy, cậu ạ.

— Bán ?

— Bán để làm gì hở bác ?

— Bán để lấy tiền đóng thuế.

Rồi bác ta mỉm cười chua chát:

— Cả ngày chả có ai mua, khốn khổ quá. Đấy, cậu có mua tôi bán rẻ cho.

Tuy là câu nói đùa, bác ta mặt cũng tỏ vẻ hy vọng như người chết cố vớ lấy mảnh ván mỏng để mong thoát thân.

Từ đấy, và dần dần, những việc mắt thấy, tai nghe đưa tôi đến một định kiến bất di dịch :

— Dân quê, cơm không bao giờ ăn no, áo không bao giờ mặc ấm, nhưng sưu thuế bao giờ cũng cố nộp đủ số. Không có gì họ không hy sinh đi để khỏi mang tiếng là trốn lậu thuế.

Đối với bổn phận, hết sức đến thế là cùng. Nhưng sức người chỉ có chừng thôi. Bổn phận của chinh-phủ là phải liệu theo sức của dân mà đánh thuế, nhất là đối với những người nộp thuế lý trưởng kia. Thuế má, — đó là một nguyên tắc ai cũng rõ — cần phải ăn nhịp với lưng vốn hay hoa lợi của nhân dân. Trái với nguyên tắc ấy thật không khác nào đem mổ con gà để trứng vàng, kết quả sẽ là sự nghèo nàn cơ cực đến tột điểm của cả một nước.

Một nguyên tắc thứ hai, là việc thu thuế cần phải tổ chức thế nào cho số tiền của nhân dân bỏ ra với số tiền cất vào công quỹ không chênh lệch nhau một cách quá đáng.

Những nguyên tắc ấy, ở miền thôn ổ, người ta có áp dụng hay không, đó là một điều cần phải xét đến, nếu ta thành thực mong dân quê đi đến một đời quang đãng hơn.

Trước khi xét xem hoa lợi của dân quê với những ngạch thuế họ phải trả có cân đối, có ăn nhịp với nhau không, tôi muốn nói đến phương pháp thu thuế đã, nhất là lối thu thuế đinh và thuế điền.

Thuế đinh-điền là hai thứ trực thuế dân quê lo đến trước hết mọi việc. Mỗi năm, lúc cánh đồng lúa đỏ ối như vàng, là lúc họ nghe thấy tiếng gọi thiết tha của bổn phận đối với công quỹ. Đầu tiên, ông lý tiếp được bài-chỉ là họp hội đồng để định đoạt việc quân phân xem mỗi dân đinh phải đóng bao nhiêu tiền. Với việc quân phân ấy, lệ thường xảy ra nhiều điều bất công. Hội đồng toàn là dân anh trong làng, nghĩa là những người giàu có. Cho nên thường thường họ đồng lòng dành lợi về phần họ, đổ hết sự thiệt thòi lên đầu dân nghèo, không có người bênh vực.

Đến lúc đem thi-hành sự bất công đó, ta sẽ thấy xảy ra nhiều sự bất công khác. Tưởng không cần phải nói, ai cũng biết rằng lúc ấy là lúc hoành hành của bọn cường hào tham lam. Lúc ấy, họ tha hồ mà hống hách : giữ đồ đạc, — có khi cả đồ thờ nữa — trói, đánh, giam, những việc phi pháp vụt chốc trở nên

những việc xảy ra hằng ngày, và công nhiên thi hành. Lúc ấy họ mới trỏ tài cho dân quê biết rằng họ không làm công không cho ai, nên ngoài số tiền thuế, họ cần phải lấy thêm tiền phụ thuế nữa; số tiền ấy to nhỏ không nhất định, còn tùy ở thế lực của cường hào và tính ngày thơ của dân đen.

Lúc ấy, ai có về nhà quê mới thấu nỗi khổ của dân quê. Trong làn không-khí lo sợ, tiếng trống thúc dục thuế nghe buồn thảm, nặng nề; giọng quát tháo, dọa nạt của ông Lý trở nên oai vệ, hống hách, lẫn tiếng van lơn của kẻ bạch đinh đói khát, không có tiền nộp thuế; ngoài chợ, nào mâm, nồi, bát đĩa, nào lợn, nào gà, chó, người ta cố đem đi bán một giá rất rẻ,— trong nhà trọc phú, tấp nập những người nghèo sơ sác đến vay mượn, kẻ gánh đôi lọ cổ của ông cha để lại, người đem văn-tự ruộng đến để mong vay một số tiền, với một số lãi nặng gấp ba...

Nhưng cảnh thương tâm nhất là cảnh người dân ông tôi gặp hồi còn nhỏ, gánh con đi bán...

Chạy thuế mà đến nỗi như vậy, thì hẳn là không phải vì dân quê không chịu làm hết bổn phận đối với công quỹ, chỉ có thể vì sưu thuế quá nặng, không ăn nhịp với hoa lợi của nhân dân mà thôi.

Vậy sửa đổi các ngạch thuế và phương pháp thu thuế là việc cần phải thực hành ngay, nếu ai nấy đều thành thực mong rằng những cảnh thương tâm kia sẽ hoàn thuộc về kỷ vãng.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

TỰ DO NGÔN LUẬN

TRONG lúc hết thảy báo chí Trung, Nam hô hào đi tới một Đại-hội-nghị để lo việc yêu cầu tự do ngôn luận, thì ông Hi-lệ ở báo *Sao-mai* lên tiếng. Tiếng ông như tiếng đàn ngang cung trong một khúc nhạc réo rắt.

Đại ý ông ta nói rằng dân trí ta còn thấp kém, nhân vật báo giới còn thiếu tài, chính đảng chưa có, thì ở dưới cái chế độ hiện thời cũng « là rộng đường tự do » rồi, nghĩa là cũng đáng đời lắm rồi, còn kêu ca gì nữa.

Theo tối cao kiến của ông ta, thì trước hết ta phải lo làm cho ta « khôn » ra, tức là lo giáo dục lấy nhau tự gia đình, thôn xã cho đến quần chúng, để mong tới một trình độ tiến hóa khá cao, có thể « sinh » ra được quyền tự do tư tưởng đã. Phiền một nỗi tối cao kiến của ông Hi-lệ chỉ là một giấy súc sích của cái vòng luẩn quẩn. Lấy cách gì bây giờ, ngoài tự do ngôn luận và những sự tự do khác, để lo làm cho dân chúng khôn ra để mở mang báo giới và để lập nên chính đảng? Hay là cứ để ông Hi-lệ khóc một hồi rồi tự nhiên Phật sẽ hiện ra cứu giúp!

Nhưng nói truyện với ông Hi-lệ xem ra bằng thừa. Vì chính ông cũng chưa rõ chế độ báo giới xứ ta và chưa hiểu thế nào là tự do ngôn luận. Tôi chỉ muốn nêu ra hai chứng cớ chắc chắn lấy ngay trong bài của ông ta.

Ông ta giảng.., « báo giới nước ta từ khi bãi ty kiểm duyệt cũng gọi là được nới rộng quyền hạn đôi chút. Ta xem như những tờ Tiếng-dân, Tràng-an, Sao-mai, Đông-pháp. Patrie Annamite, Annam Nouveau, La Tribune Républicaine, Tribune Indochinoise, vân vân... tuy tôn chỉ có khác nhau nhưng vẫn đứng đắn, lý luận rành mạch, thì có bị đóng cửa bao giờ đâu. » Lẽ tự nhiên là những tờ Patrie Annamite, Annam Nouveau.., không bị đóng cửa, vì đối với những tờ báo viết bằng chữ Pháp, chính phủ không có quyền đóng cửa. Ông Hi lệ có khoe bằng năm, chế độ ấy cũng không thể thay đổi được.

Ông Hi lệ một đằng nói « nói đến những chuyện tự do ngôn luận không bờ không cõi thì thật là một điều ảo tưởng » và một đằng giảng: « nói hàm hồ xui đem sắc lệnh 1881 bên Pháp sang thi hành ngay cho báo giới ta, thì có người sẽ cho chúng ta là những kẻ nông nổi ». Nghĩa là ông bảo chế độ báo giới Pháp là chế độ tự do ngôn luận không bờ không bến. Ông nghĩ vậy thì thật khinh nhà làm ra luật 1881 rốt quá: tự do không bao giờ không bờ không bến hết thảy, vì giới hạn của tự do người này là sự tự do của người kia. Nhưng việc vu cáo, phỉ báng,.. luật năm 1881 cũng phạt chứ không phải là làm ngơ như ông tưởng.

Phương ngôn ta có câu « biết thì thưa thốt ». Ông Hi lệ trước khi ca tụng chế độ báo giới hiện thời, hãy nên về ôn lại những câu tục ngữ phương ngôn của ta đã.

Hoàng-đạo

Về việc báo Tương-Lai bị đóng cửa

Chúng tôi nhận được bức thư sau này của bạn đồng nghiệp xấu số gửi đến. Xin cứ nguyên văn dịch ra để độc giả Ngày Nay biết cái cớ đóng cửa của báo Tương-lai.

Hanoi le 28 Avril 1937

Ông chủ nhiệm báo Ngày Nay Hanoi

Dứng về phương diện thông tin tức, chúng tôi gửi đến ngài bản sao một bức thư mà chúng tôi vừa nhận được của ông Thống sứ Bắc-kỳ. Xem bức thư ấy, ngài sẽ rõ vì cớ gì báo chúng tôi bị đóng cửa.

Quản lý báo Tương-lai

Hanoi le 27 Avril 1937

Ông Thống sứ Bắc-kỳ, đệ ngũ đẳng bắc đẩu bội tinh gửi cho ông chủ nhiệm báo Tương-lai, 16bis phố Đường thành Hanoi.

(Nhờ ông đốc lý Hanoi chuyển đạt).

Ông chủ nhiệm,

Tôi đã tưởng có thể, vì một tấm lòng khoan dung và theo ý quan toàn quyền, đình sự tuyên tờ nghị định ngày 10 Mars là tờ nghị định thu giấy phép tờ báo của ông. Tức thì ông đã tìm cách làm cho chính phủ biết rằng lòng muốn tin ông là một sự lầm lẫn của chính phủ.

Trái lại với những lời hứa chắc chắn của ban tổ chức hội nghị báo giới mà chính phủ đã cho phép với những điều kiện rõ ràng, ông đã đem phát truyền đơn, dán giấy quảng cáo và lên tiếng gọi công chúng, có ý làm một cuộc hội họp có tính cách nhà nghề thành một cuộc hội họp có tính cách chính trị.

Tôi xin nói để ông biết tôi không còn cớ gì cho ông hưởng sự khoan dung nữa, và từ nghị định cấm xuất bản tờ báo của ông, ông sẽ nhận được, theo lệ thường.

Báo Tương-Lai bị đóng cửa

Ủy ban Quản Trị của Hội nghị báo giới Pháp, Nam miền Bắc, trong phiên họp lần thứ ba, vào ngày 29 tháng tư 1937, trước các việc bàn đinh khác, đã bàn về thái độ của báo giới trước việc báo Tương-lai bị thu giấy phép.

Ủy-ban nghe chủ nhiệm báo Tương-lai bá cáo lại việc báo ấy bị thu giấy phép, và đọc bức thư ông Thống-Sứ Delsalle gửi cho báo ấy hôm 28 Avril.

Theo những trường hợp thực tế, thì báo Tương-lai bị thu giấy một cách chuyên quyền. Ủy-ban định:

a.) Gửi một tờ thông cáo cho các báo ở Bắc-kỳ phản đối về việc đóng cửa báo Tương-lai, không có lý do chính đáng. Tờ thông cáo ấy sẽ gửi cho các bạn đồng-nghiệp Trung, Nam.

b.) Giao cho ban biên tập soạn một quyển sách nhỏ về các báo bị cấm trong mấy tháng gần đây. Trong sách ấy sẽ nói rõ các thái độ của các báo ấy đối với Chánh-phủ Bình-dân. Sách sẽ in ra hai thứ tiếng: Pháp và Việt.

Cùng các bạn có sách dự thi giải thưởng văn chương Tự-lực-văn-đoàn năm 1936

Vì sách dự thi nhiều gấp đôi năm ngoái, lại vì ông **Nguyễn-tường-Tam** *ốm nên đến giờ cũng chưa công bố được kết quả. Nếu các bạn xét rằng đọc hết 80 cuốn sách dự thi mất ít nhất là 8 tháng chắc các bạn sẽ sẵn lòng tha thứ cho sự chậm trễ đó. Chúng tôi định đến 30 tháng 6 sẽ công bố kết quả cuộc thi.*

TU LUC VAN DOAN

Đã có

TỤC LỤY

KỊCH NGẮN

CỦA

KHAI HƯNG

152 trang — 0$25

SÁCH MỚI

ĐÔNG TÂY TIỂU THUYẾT

QUYỂN THỨ HAI

HY SINH

của

PHẠM-NGỌC-KHÔI

Nam-Ký xuất bản, giá Op.30

17, Phố Bờ Hồ Hanoi, Tél. 181

NGƯỜI VÀ VIỆC

THÔNG CÔNG !

BÁO *Đường-Ngay* đăng một bài cấm đoán rất ghê gớm. Xin trích ra đây một vài đoạn :

« Mấy năm trước đây Thầy đã cấm xem hai tờ báo *Tiếng dân* và *Thanh Nghệ Tĩnh* vì có hại cho linh-hồn kẻ xem.

« Rày Thầy lại cấm mua nhật và xem báo *Đông-dương hoạt động*, vì báo ấy cũng có sinh hại cho kẻ xem, đăng nhiều bài mỡ đăng lối nhiều điều răn chúa..... Ai chẳng vâng cứ, thì phải biết rằng : mình không đáng ăn mày các phép trong đạo nữa.

« Sau nữa báo *Đông-dương hoạt động* đăng cổ động lập Việt nam nhân-quyền đại hội. Thầy bảo trước cho ai nấy giữ mình :

« Nhân quyền đại hội là một trong các hội xấu đã bị tòa Thánh cấm và ra vạ rất nặng mà phạt những kẻ vào.

« Vì vậy Thầy cấm rất ngặt không ai được ban phép cho biên tên vào hội ấy bao giờ, nếu chẳng vâng cứ thì mắc vạ dứt phép thông công ».

Những nghe cũng dủ rùng mình : nào cấm đoán, nào thông công ! Ai còn dám « ăn mày » các phép trong đạo nữa ?

●

BÊN ĐẤT SƠN-TINH

HIỆN GIỜ, ở bên ta, giá hóa vật một ngày một tăng. Thậm chí chính phủ phải định giá nhất định cho những hóa phẩm cần thiết.

Ở bên nước Đức cũng vậy. Có điều khác là thủ-tướng họ Hít ra một đạo lệnh rất tàn kỳ đặc biệt : không những nhà buôn nào tăng giá bị phạt, mà người nào mua theo giá cao của họ cũng bị phạt nốt.

Như vậy tất là nhà buôn nào tăng giá không có người mua tự nhiên phải xụt ; nhà nước không cần giơ ngón tay chỏ mà sự đắt đỏ tự nhiên biến mất. Chỉ phiền một nỗi là các nhà buôn không tăng được giá thì không làm giàu được mà thôi.

Nếu đem phương pháp ấy mà áp dụng vào việc khác, chắc sẽ xảy ra lắm việc hay hay. Thí dụ như về việc trộm cắp. Nếu có lệnh phạt kẻ cắp và người mất cắp, thì có lẽ tòa án sẽ vắng tanh, còn người bị mất cắp thì sẽ giữ mình hơn trước ; việc trộm cắp tất nhiên cũng bớt đi.

Tuy nhiên, kết quả ấy cũng không lấy gì làm chắc : luật pháp vẫn phạt kẻ ăn hối lộ và người đi hối lộ, mà việc hối lộ vẫn xảy ra như thường.

●

HÒA BÌNH

THỦ TƯỚNG Mussolini nước Ý gần dây có đọc một bài diễn văn ý tứ rất mạnh. Sau khi đã hô tò lên rằng nước Ý là một nước văn-minh, dân Ý là một dân tộc đủ hết các tính tốt, và thủ tướng họ Mút là một người có thiên tài. Mussolini tuyên bố rằng chính những người tự nhận là yêu mến hòa bình và mong mỏi hòa bình là người thù-địch của hòa bình. Nghĩa là chỉ có thủ tướng họ Mút là bạn thành thực của sự hòa bình thôi. Những người hô hào giảm tài binh, bàn nên lấy phương pháp hòa bình để kết những cuộc bất bình giữa hai nước, đều là người phản hòa bình cả. Phải như nước Ý của thủ-tướng, đem quân sang Đông Phi diệt nước Á, đem quân sang Tây-ban-nha giúp tướng Franco, tăng bình bị mới thật là làm việc cho hòa bình.

Nghe bài diễn văn của ông bạn quý hóa kia, có ả hòa bình chắc phải ngửa mặt lên trời mà than rằng :

« Trời xanh thăm thẳm ! xin trời che chở cho tôi khỏi mắc vào tay bạn. Còn kẻ thù của tôi, trời dễ mặc tôi ».

Hoàng-Đạo

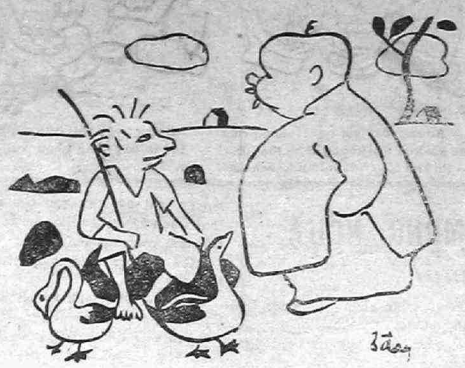

— Em có thấy con lợn nào chạy qua đây từ sáng đến giờ không ?
— Không, chỉ bây giờ thấy ông thôi.

SÁCH, BÁO

Ngày Nay nhận được :

Tuổi thơ của ông Liêu-kỳ-Lộc. Tập thơ khổ nhỏ, in đẹp, giá 0p.25.

Giông tố, xã hội tiểu thuyết của ông Vũ-trọng-Phụng, nhà Văn-thanh xuất bản. Sách dày 340 trang, giá 0p.50.

Văn sĩ và xã hội, của ông Hải-Triều, lược thảo về M. Gorki, R. Rolland và H. Barbusse. Sách dày 39 trang, giá 0p.15.

Hy sinh, truyện dài của ông Phạm-ngọc-Khôi, do « Khuyến học tạp chí » xuất bản. Dày 153 trang, giá 0p.30.

Causeries, văn phiếm đàn của ông A. Barthonet, I. D. E. O. xuất bản. Sách dày 328 trang, giấy đẹp, không đề giá.

Xin giới thiệu với độc giả và cám ơn các tác giả.

— Một ngày anh kéo được bao nhiêu ?

NGƯỜI XE NGHIỆN LỜ ĐÃNG — Sáu, bảy điếu thôi.

BỨC TRANH BÍ MẬT

Trong số báo này, trang 311, các bạn thấy một bức vẽ đề đầu là « Trinh Thám Lê Phong ». Nhưng lời chú thích (mà chúng tôi sẽ đăng sau) không dính dáng gì về Lê Phong cả. Lời chú thích ấy, các bạn « khám phá » hộ, nghĩa là nghĩ ra hộ. Một năm báo và một cuốn « *Lê Phong, phóng viên trinh thám* » là giải thưởng hiếu bạn nào nghĩ được câu hay nhất và đúng với lời chú thích của nhà báo nhất. Năm giải thưởng : ba tháng báo và một cuốn « *Lê Phong phóng viên trinh thám* » sẽ tặng tác giả những câu có ý vị khác — dù không giống câu chú thích của chúng tôi. Hạn gửi bài thi đến 18 Avril. *Ngày Nay* số 60 đăng kết quả. (Xin nhớ đề ngoài phong bì : thi chú thích).

Các bạn đón xem

SỐ ĐẶC BIỆT VỀ

QUAN TRƯƠNG

— Cái thằng ăn mày, ông chủ đã bảo ra khiêng với người ta mà lại biến đi đâu rồi.

LỄ PHÉP

— Kìa bác sơi thực thà đi cho!
— Chả dám, mời bác sơi!

— Nhưng bác cứ ngồi chồng đũa thế kia kia! Tôi không bằng lòng đâu!
— Rõ khổ tôi có dám làm khách đâu!

—Được! vậy thì, bác cùng tôi, hai ta hãy cùng nhau vui vẻ mà nhấm. . .

hết đĩa này!!

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

hóng mát

ÔNG chánh án lên tiếng trong sự im lặng :

— Nguyễn văn Thao ! Lê văn The !

Hai tiếng dạ.

Nhưng ai là Thao, ai là Thề ? Khó lòng mà phân biệt được : họ giống nhau quá. Họ là hai tội nhân nghiện song song đứng trước tòa. Cùng bộ áo sồ nửa vàng nửa trắng, cùng bộ mặt xám với cặp môi thâm cùng bộ tóc lởm chởm, cùng một thái độ nhẫn nhục vô cùng. Và cũng một tội : phá nhà pha.

Ông chánh án nghiêm nghị đọc hồ sơ :

— Các anh đã thảo đinh trần nhà hỏa lò, rỡ ngói ra và trèo lên trên nóc. Các anh định trốn có phải không ?

Hai tiếng trả lời quả quyết :

—Bẩm ông, chúng con lên hóng mát.

Ông chánh án mỉm cười chế nhạo :

— Hóng mát ! Các anh lên hóng mát trên nóc nhà pha, rồi định cũng leo xuống đường, ra phố hóng mát có phải không ? (giọng trở lên nghiêm nghị). Sự thật thế nào nói ra, còn nói dối quanh thì tòa không tha đâu.

Thao vội vàng đáp, giọng sẻ sè như giọng tầu :

— Bẩm... vâng ạ. Bẩm quả con oan. Anh Thề con đây nghiện, chị ấy ném vào cho gói thuốc phiện, không may rơi lên nóc nhà. Anh ấy đến cơn không lên được, con thương tình lên lấy hộ ạ.

Thề vội vàng ngắt lời bạn :

— Bẩm không, con không nghiện, chính anh này mới nghiện ạ.

Ông chánh án mỉm cười :

— Ừ thì anh không nghiện. Trông anh cũng đủ biết.

THỀ — Vâng, quan lớn đèn trời soi xét cho (cử tọa cười). Anh ấy nghiện, chị ấy vứt vào cho gói thuốc, anh ấy leo lên tìm, con thấy trời mát, con cũng lêu theo...

Ô.C.Á. — Vậy ra anh vẫn cãi là lên hóng mát...

THAO — Bẩm, anh ấy nói dối. Chính con mới lên hóng mát.

Ô.C.Á. — Hai anh cùng hóng mát cả,.. Vậy tòa phạt mỗi anh một ngày nghỉ mát ở nhà pha.

Thao và Thề trông nhau mỉm cười, về mặt tỉnh táo hẳn lên như được lên cơn mà được người vứt cho gói thuốc.

Hoàng-Đạo

— Giời nực, nhọc quá chẳng buồn làm gì cả!
— Thế mùa rét ?
— Mùa rét lại khoanh tay đợi mùa nực.

DIỄN KỊCH

TỐI THỨ BẢY *trước tại nhà Hát tây... (sao lại nhà hát tây nhỉ?) khán giả xem kịch* Kim sinh *chia ra làm hai hạng chính : Hạng dưới nhà và hạng trên gác.*

Hạng dưới nhà là những người kẻ gáy lên các thành ghế (như khi ngồi trong nhà thợ cạo), mặt ngửa lên để đếm số khán giả trên gác hoặc để mơ màng.

Hạng trên gác thì oải như bọn học sinh chờ đến vụ nghỉ hè. Họ không có việc gì giải buồn, nên lì cầm lên lan-can để đếm khán giả dưới nhà và cũng để mơ mộng.

Đó là hai hạng khán giả hiền lành. Họ nhẫn nhục ngồi trong nhà hát cho đến lúc cuối cùng, chịu sự nóng bức của mùa hè và chịu cả sự nặng nề của vở kịch.

Bên cạnh hai hạng khán giả chính là hạng khán giả sinh khói hài. Họ vỗ tay để hoan hô những đoạn tố lăng trong vở kịch. Mà bởi vở kịch không mấy lúc là không tố, nên họ không mấy lúc nghỉ tay.

Còn một hạng khán giả thứ tư : khán giả phụ thuyết. Họ đứng dẫn nhất, lịch sự nhất, ngồi ngay thẳng và yên lặng chứ không ầm ĩ, hỗn độn như mấy hạng trên: đó là những hàng ghế vắng người ngồi. Hạng này thì vở kịch dù dở dù hay cũng thản nhiên như không, không tỏ ra một thái độ nào hết.

Vở kịch mở đầu bằng một vở tì kịch nhỏ xíu, mà vai chính là một người đàn ông đội khăn thâm, mặc áo hoàng, trán rất cao, người rất cao, rất rẻ, bỡ ngỡ như có con gái cả thẹn. Đó là ông Ngô-tử-Hạ.

Ông lom khom đứng trên sân khấu gật gật mấy cái, lắp bắp một lúc như niệm thần chú, gật gật mấy cái nữa, rồi vào.

Thì ra ông diễn thuyết.

Ông diễn thuyết xin khán giả tha thứ cho những điều sơ xuất của ban kịch luyện tập vội vàng.

Xin lỗi cho cả vở kịch nữa.

Ồ ! ra thế kia đấy !

Thế thì sao không bảo chúng tôi từ trước khi bước chân vào đây ?

Người ta đăng báo, liệng truyền đơn, nói khôn nói khéo, mời mọc, dụ dỗ khán giả đến xem. Lúc khán giả kéo đến xem, người ta mới đem vẻ bèn lên ra thú nhận rằng những điều hứa hẹn của người ta chỉ là những câu nói dối.

Việt Bằng

ĐÔNG-DƯƠNG TÙNG-THƯ

ĐÃ XUẤT-BẢN VÀO HỒI ĐẦU THÁNG MAI 1937 :

1°) Nghị-Viện nước Pháp

Tả cảnh trong Viện. Các ông Nghị làm việc thế nào, diễn-thuyết thế nào, tranh-luận với nhau thế nào. v. v. Tài hùng-biện của các ông Nghị. Bài tường-thuật đăng lên Công-báo thế nào. v. v., và rất nhiều điều vừa hay vừa vui vừa lạ, lạ đến nỗi ta không thể tưởng-tượng được ! . . .

2°) Muốn thành-công trên đường đời

Nói về những đức-tính ai nấy cần phải có, những sức mạnh của tinh-thần cần phải luyện, những trở-lực cần phải đánh đổ để sống một cách mãnh-liệt trong thời-buổi gay-go này. Quyển « **MUỐN THÀNH-CÔNG** » *có thể coi như một quyển* « **SÁCH BỔN** » *văn-tắt cho hết thảy thanh-niên Việt-Nam.*

Mỗi quyển dày ngót trăm trang, khổ 15 x 22, in đẹp, giá **0$30**

XEM TƯỚNG

— Thầy ạ, tôi uống đủ các thứ thuốc mà sao vẫn béo như thường ?

— Thế thì hẳn bà cảm tình con... gì thì bà biết đấy !

LA FONTAINE NGƯỢC GIỌNG

Hai người và Con Sò

Thơ ngụ ngôn của

TÚ MỠ

HAI bác xã chẩy hội chùa,
Đi qua bãi biển tình cờ gặp may.
Thấy sò huyết phơi thây trên cát,
Bị sóng khơi đánh rạt vào bờ.

Nhìn quanh, mất lét, mày la,
Hai người chép miệng tỏ ra cùng thèm
Một bác nói : « Anh em ta được
Của giời ôi, tối bác chia nhau.

Bác xơi trước, tôi ăn sau,
Mỗi người một nửa chén mau kẻo mà...
Kìa khệnh khạng dằng xa dẫn lại
Cày đến trời sở tại sấp qua.

Bác còn nhớ truyện năm xưa
Chúng ta khờ khạo bí bơ tranh dành,
Để quan khéo công bình xử bửa,
Rút ruột sò, vỏ nhà phần ta.

Tình cờ nay lại gặp va,
Để tôi sở lại, mọt già biết tay
Cho lão hiểu một ngày một trãi,
Dân chẳng còn ngu dại như xưa. »

Nói xong liền tách sò ra,
Thảo thơm hai bác khề khà mời nhau.
Ăn mát ruột xong đâu vào đấy
Mảnh vỏ không, khéo đậy lại liền.

Đặt trên bãi cát y nguyên,
Rồi làm ra bộ đôi bên tranh dành.
Quan thấy vậy rảo nhanh bước lại
Hỏi hai người phải trái đầu đuôi.

Rồi quan tưởng bở quen mui,
Xử theo lối cũ, banh đôi vỏ sò.
Toan moi ruột, nào ngờ ruột mất,
Chỉ còn rây ít rớt lại thôi.

Tên lừa, quan toát mồ hôi,
Ngửng lên đã thấy hai người lẳng xa
Đang cười mũi khúc kha khúc khích,
Ngoảnh trông quan bị quỵch hầm hè.

Bợm già mắc bẫy cò ke...

Tú Mỡ

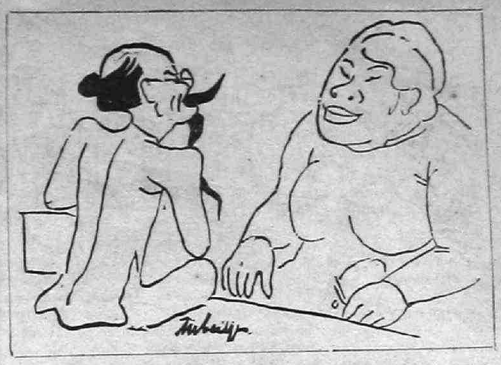

HẠT SẠN

Ở giữa hay đứng mũi ?

Việt-nữ số 5, trong bài « Địa vị người đàn bà Việt-Nam ngày nay trong gia-đình, ngoài xã hội... » được chấm giải ba.

... một bên là chồng thì theo mới, một bên là mẹ chồng thì theo cũ, một người nàng dâu ở giữa là người đứng mũi chịu sào thì làm thế nào ?

Nói tóm lại, đó là một câu văn sáo, chẳng có nghĩa lý gì hết, vì đứng giữa sao lại là người đứng mũi chịu sào được ? Văn ấy được giải K. T. T. Đ. cũng phải.

•

Ngắm xa quá

Cũng số báo ấy, trong bài « Nối gót đoàn đi bộ Hoàng việt Nga » :

... chị em mỉm cười ngắm chùa Trăm thẳng tiến.

Lúc đó, chị em đương ở phố hàng Lọng mà đã ngắm được chùa Trăm ? Hay đó chỉ là câu văn tuồng ?

•

Ví von !

Cũng trong bài ấy :

Vì năm 1929-1930 là thời kỳ thể-thao đang lan rộng, bỗng bột như mồi lửa trên bể dầu, mặt sông gặp gió lớn, có một sức mạnh làm rung động lò so (thượng võ) mà từ lâu nó vẫn nằm yên không ai đả động đến.

Lò so bề, lò so sông hay lò so giò ?

•

Văn với việc !

Cũng vẫn trong số báo ấy, bài « Cách sinh hoạt của chị em ngoài bãi... » :

Một hạng người mà các ông chủ của họ chẳng có lòng nhân đạo, chỉ biết vị kỷ, lấy đồng liền mà đè nén kẻ nghèo, không bao giờ đoái tưởng đến một hạng người mà xã hội rất thờ-ơ lãnh đạm đến cách sinh hoạt của họ.

Khổ quá ! chưa tập đặt câu đã đòi viết văn.

Hàn dãi sạn

Chemisettes en

SOIE INDEMAILLABLE

(Chemisettes bằng lụa mịn. Giá từ 1p. 90)

CULOTTES DE BAIN EN LAINE SPÉCIALE

Hàng tốt đẹp, giá hạ — Ai cũng đều mua dùng được cả.
Mua buôn xin hỏi lại :

Manufacture **CU GIOANH**
68-70 Rue des Éventails. Hanoi
TÉLÉPHONE 585

N B Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h.

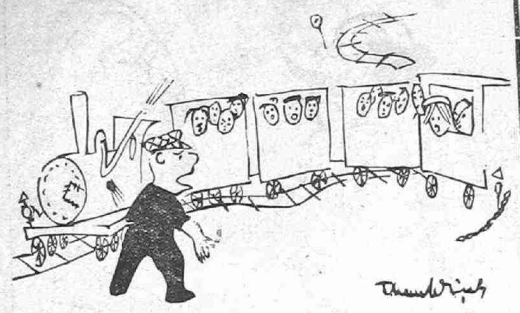

THẦY XẾP-TANH (trước làm sốp-phơ) *nói với hành khách* — **Máy hỏng rồi, tầu không chạy được nữa. Mời các quý hành khách xuống dẫy tầu đến ga gần đây (chỉ độ 3 cây số thôi) để tìm đỗ chữa máy lại.**

TIỂU-THUYẾT THỨ MẤY ?

TIỂU-THUYẾT THỨ HAI, *tiểu thuyết thứ ba, tiểu thuyết thứ tư, tiểu thuyết thứ năm, tiểu thuyết thứ sáu, tiểu thuyết thứ bảy, tiểu thuyết chủ nhật, v.v.*

Nếu một tuần lễ có mười ngày thì thế nào cũng đã có tiểu thuyết thứ tám, thứ chín, thứ mười rồi.

Đó là một kết quả của chế độ báo chí xứ này : ra báo phải xin phép.

Nếu ông muốn chắc chắn xin được phép làm chủ một tờ báo, không những ông cần phải là người trung thành với chính phủ, mà mục đích, tôn chỉ tờ báo của ông cũng cần phải rõ rệt là một tờ báo... hiền lành.

Mà còn gì hiền lành cho bằng một tờ báo chuyên đăng tiểu thuyết ?

Chắc ông Vũ-đình-Long nghĩ thế khi ông ta xin phép ra « tiểu thuyết thứ bảy.

Có lẽ ông ta còn nghĩ khác nữa : chẳng hạn ông ta biết người mình ham đọc tiểu thuyết.

Với lại ông ta làm việc nhà nước, và bận quá không trông nom chu đáo được tòa soạn. Ra một tờ báo tôn chỉ rắc rối, nhỡ các ông bình bút hăng hái quá thì có khi nguy hiểm đến chức nghiệp của ông ta, chứ đứng nói nguy hiểm đến tài liền với.

Ông Vũ-đình-Long có lẽ nghĩ thế. Song những người theo gương ông thì hẳn không nghĩ thế. Họ chỉ cốt ra báo, ra làm chủ một tờ báo.

Họ liền lấy ngay cái tên giản dị « Tiểu thuyết... chủ nhật ». Chẳng lẽ chính phủ đã cho phép Tiểu Thuyết thứ bảy, lại không cho phép Tiểu Thuyết chủ nhật ?

Ý như rằng thế. Họ được phép.

Rồi ông hay bà thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, v. v... cứ theo mãi cái mưu hay ho ấy : xin ra báo tiểu thuyết.

Những người chậm chạp thấy hết « thứ » rồi đành chịu... không được làm chủ một tờ báo tiểu thuyết nữa.

Nhưng nay thử có người mạnh bạo xin phép xuất bản tờ báo « Tiểu thuyết xanh » xem. Nếu được phép — mà sẽ được phép — thì chỉ tháng sau sẽ có báo tiểu thuyết đủ các màu ra đời : tiểu thuyết vàng, tiểu thuyết đỏ, tiểu thuyết tím, tiểu thuyết đen, tiểu thuyết xám, tiểu thuyết nâu, tiểu thuyết trắng...

Tôi lại xin mách các ông muốn làm chủ báo thứ tiểu thuyết lấy tên hoa. Thí dụ : tiểu thuyết hồng, tiểu thuyết cúc... tiểu thuyết sen... tiểu thuyết bìm bìm.

Rồi khi nào các báo chánh trị, xã hội theo nhau bị đóng cửa rào, nước ta sẽ còn toàn báo tiểu thuyết. Vì thiết tưởng chả ai đóng cửa báo tiểu thuyết làm gì.

Nhưng khi nào báo chí được tự do, thì các báo tiểu thuyết kia lại bị đóng cửa lấy, vì sẽ chẳng có ai đọc.

Nhưng báo chí tự do bao giờ mới có, cho nước mình thoát cái nạn có toàn những tờ báo không tôn chỉ rõ rệt ?

Nhị Linh

NGÀY NAY Ở TỊNH ĐỒNG

ĐI XEM GIẢI THƯỞNG MASSIMI

MỘT CUỘC GẶP THÁM TRỊNH TRỌNG TRONG... TÒA SOẠN

TÔI đương ngồi ghếch chân lên bàn thở khói tròn, mơ màng nghĩ truyện đâu đâu thì Lê-Phong mở cửa, hộc tốc chạy vào :

— Này Văn-Bình, anh đi Hải-dương ngay, có việc cần !

Tôi điềm nhiên, trả lời :

— Việc cần à ! Việc cần thì anh đi lấy. Tôi, tôi chỉ biết đi xem cá ngựa, thể-thao trong ngày chủ nhật thôi.

— Thế thì càng hay ! Đây cũng là thể-thao. Anh xuống Hải-dương xem giải thưởng quần vợt Massimi để làm bài tường thuật trong số sau.

Nghe đến ba tiếng Mát-si-mi, tôi giật mình đến thót một cái. Tôi thấy mát lạnh cả người.

Từ ngày xảy ra vụ Lê-bá-Chấn, tôi thấy phóng viên các báo ít dám việc Hải-dương và có lẽ họ không còn dám lởn vởn đến tỉnh Hải-dương là khác nữa. Chim kia đã sợ làn cây cong rồi mà.

Nhưng tôi cố trấn tĩnh để cho Lê Phong khỏi đoán được sự dút dát của mình :

— Ừ, đi thì đi, nhưng sao mọi lần anh thích đi, mà lần này anh lại đùn cho tôi.

— Vì thể-thao là « thế giới » của anh. Bây giờ muốn cho công bằng thì chúng ta gắp thăm, trúng tên anh nào, anh ấy đi.

Tôi ưng thuận liền, và lầm dầm khấn thầm đừng trúng tên mình.

Éo le thay ! Khi tôi giở mảnh giấy ra thì hai chữ Văn-Bình sờ sờ nằm ngay trước mắt. Tôi thấy một thứ buồn nản tràn ngập trong tâm hồn.

Lê-Phong như đã hiểu thấu tâm sự tôi, đến vỗ vai, cười một cách ranh mãnh :

— Văn-Bình ơi, anh cứ đi đi. Tôi đã xếp đặt sẵn sàng cả rồi. Nếu chuyến ô tô ca cuối cùng ở Hải-phòng hôm nay về mà không có anh, thì bây giờ sáng mai tôi sẽ hiệu triệu mười tám nhà báo ở *Ngày Nay* để đi cứu anh.

SỬA SOẠN RA ĐI

Nghe đến mười tám nhà báo, tôi đã thấy vững bụng hơn. Nhưng khi sắp va-li, tôi không quên nhét vào một hộp sữa, bốn cái bánh tây năm xu, một chai nước lọc và rất nhiều quần áo thay đổi.

Biết đâu đấy. Nhỡ ra được hân hạnh vào khám Hải-dương thì tha hồ có đủ thứ mà dùng.

Nhưng lúc đến bến ô tô ca, tôi mới sực nhớ một điều cần hệ hơn. Tôi giở ví ra, bao nhiêu thư từ (không phải thư tình) đủ của bạn trai hay bạn gái, bao nhiêu ảnh, đủ ảnh đàn ông hay đàn bà, tôi gói riêng một gói rồi trịnh trọng đưa cho Lê-Phong :

— Đây, bao nhiêu chứng cớ có thể làm tội tôi, tôi gửi cả anh mang về cất kỹ vào một nơi rất kín. Bây giờ thì tôi đi, rất vững bụng.

ĐẾN SÂN QUẦN HẢI-DƯƠNG

Tôi đến sân quần Hải-dương giữa lúc công chúng vỗ tay hoan nghênh tuyển thủ *C. S. A.* Hà-nội đại thắng. Tôi đi xem đánh vợt đã nhiều, nhưng tôi chưa từng thấy ở đâu có một thứ công chúng lịch sự, vô tư như công chúng Hải-dương. Họ thấy ai hay thì họ khen, họ không cần biết người đó ở đâu lại. Cả hội viên hội quần vợt cũng vậy. Họ mời ông về chơi, họ đãi tiệc ông hàng mấy chục bữa, rồi lúc đi họ lại tặng ông hết *cúp* này đến *cúp* khác, với một nụ cười thỏa mãn, dù họ có bị ông « choảng » cho một trận « không còn mảnh giáp ». Đó là một thứ tinh thần thể-thao mà ít nơi có được.

Nhưng đó chỉ là tinh thần thể-thao.

Còn một thứ tinh thần để làm cho người ta thất thần hơn là « tinh thần chính trị ».

Vì thế, lúc một ông bạn thân niềm nỡ giới thiệu tôi với ông... (Trời ơi!) Massimi, người treo giải thưởng : « Đây là một nhà phóng viên... » tôi phải vội ngắt lời ông bạn dại dột kia :

— Vâng, phóng viên thể-thao, thể thao trăm phần trăm, chuyên môn thể-thao, đặc biệt thể-thao...

Rồi tôi nói lảng sang truyện khác, vận-động hội Huế, giải Massimi không kém gì giải Davis, giải Peyroux giữ kỷ lục về nặng cân...

Cũng may mà lúc đó, hiệu kèn kh'êu vũ vừa nổi lên, ông Massimi phải về chỗ để nhảy đầm.

MỘT CÂU HỎI THĂM ĐỘT NGỘT

Tôi đang tìm chỗ nào đông nhất thì lẻo chẳn vào. Bỗng một cái vỗ vai làm tôi giật mình quay lại. Tôi thấy đứng trước mặt ông chánh án Hoàng-gia-Đức.

Tuy trời không mát lắm, nhưng tôi thấy lạnh toát cả người. Tôi tìm cớ để lẳng, nhưng ông chánh án lại giơ tay bắt tay.

Tôi đưa một bàn tay rụt rè ra.

Ông ôn tồn hỏi : «Quý quyến vẫn mạnh giỏi ?»

Lúc đó tôi mới biết không phải là về việc nhà báo.

Yên lòng, tôi đứng nói truyện với ông một cách niềm nở, hùng dũng.

MỘT CUỘC TRAO CÚP LONG TRỌNG

Giải thưởng Massimi là một giải thưởng long trọng vào bực nhất ở Đông-dương tuy nó chỉ để riêng cho chiến tướng hạng ba chơi. Long trọng về hình thức : một cái lọ bạc rất lớn đáng giá hơn một ngàn quan, nhưng long trọng hơn cả vẫn là cách tổ chức giải thưởng đó.

Các ngài tưởng tượng xem. Hai dãy ghế bầy sang hai gian nhà hội quán, chật nich những người ngồi, tây có, ta có, như sắp nghe một bài diễn thuyết quan trọng. Ở bàn giữa, ông công sứ và ông tổng đốc ngồi. Hai bên si-cút xắp hàng, nghiêm trang, đường bệ.

Bỗng một tiếng giông giọc hô lên :

— Đoàn tuyển thủ *C.S.A.* Hà-nội !

Năm thiếu niên tráng sĩ hùng dũng bước vào, đi đầu là ông Xiển, thủ quân, rồi đến Khuê, Ngoạn, Lâm, Diệm.

Lại một tiếng khác :

— Đoàn tuyển thủ Hải-dương !

Lần này cũng năm ông. Đi đầu là ông pho đoan Girard cao lênh khênh như chực chạm trần hội quán, rồi đến ông phán Thiệu, ông đốc Dĩnh, ông bảo chế Nhu, và ông bảo chế Tiến.

Lúc ấy, si-cút hô mấy lần khẩu hiệu để hoan nghênh anh em thể-thao.

Rồi ông Tiến rút giấy ra đọc.

Ông Xiển không chịu kém, cũng rút giấy ra. Nhưng ông nói mà không đọc.

Rút cục, ông Massimi đứng lên nói cuối cùng, rồi trao cúp cho ông Xiển.

Lúc đó, tôi mới biết các ông ấy làm lễ trao cúp.

Gớm chết. Trao cúp mà mình cứ tưởng tượng là « xử án Bằng quí Phi ». Có lẻ sức tưởng tượng của mình quá mạnh thì phải.

NO SAY, RA VỀ

Từ lúc đó trở đi, tôi yên bụng ăn, uống để bảo thủ lại những phút hồi hộp ban đầu.

Mười giờ, tôi ung dung ra ô tô, cùng anh em *C.S.A.* về Hà-nội.

Trông thấy cái va-li đầy quần áo, trong đựng sữa, bánh tây, nước lọc còn nguyên, tôi buồn cười nôn ruột.

Và tôi nghĩ đến Lê-Phong đang cặm cụi thảo giấy hiệu triệu mười tám nhà báo hẹn nhau họp buổi chiều thứ hai để yêu cầu ông Massimi tha phòng viên thể thao Văn-Bình vừa mắc nạn trong khi làm phận sự...

Văn-Bình

— Thưa ông cảm ! con gái tôi bị chúng nó dỗ đi mất rồi !
— Con bà lên mấy ?
— Cháu hãm sáu tuổi.

(*Le Rire*)

VUI CƯỜI

Của N-v-Phương, Haiphong

Hòa

— *Allo, allo, sáng mai có đám cưới của em tôi, anh định mừng bao nhiêu ?*

— *Allo, allo, tôi mừng hai đồng. Tiện thể tôi báo cho anh biết rằng bà nhạc tôi vừa mất xong, anh định phúng bao nhiêu ?*

— *Allo, allo, cũng hai đồng. Thôi thế thì hòa nhé.*

o

Của T. Huân

Cạo râu

Trong hiệu thợ cạo, một ông khách hỏi :

— *Cạo râu bao nhiêu ?*

— *Dạ, năm xu.*

— *Được, nhưng tôi chỉ cạo có một bên thôi. Vậy nửa tiền chứ ?*

Chủ dương to mắt nhìn khách, tưởng khách nói đùa. Nhưng không. Cho là một thằng điên, chủ gật đầu :

— *Vậy mời ông ngồi đây*

Anh thợ cạo từ lúc nãy vẫn đứng chờ, hỏi :

— *Thưa ông, cạo bên nào ?*

Ông khách điềm nhiên trả lời :

— *Bên ngoài.*

Của B. Ngọc

Bé cái nhầm

Một người đi xe hỏa tốc hành từ Hà-nội tới Vinh, gọi xếp-tanh bảo :

— *Này ông, tôi nhọc quá, muốn ngủ một tí nhưng lại sợ đến Vinh là ga tôi xuống, không ai đánh thức. Vậy tôi có thể tin ở ông không ?*

— *Thưa ngài, được lắm.*

Người xếp-tanh bỏ đi và giữ lấy vé của vị quý khách đã tin ở mình.

Ông này gọi giật :

— *Này ông, ông nhớ kỹ rằng tôi xuống Vinh đó nhé.*

— *Vâng được, xin ngài cứ ngủ kỹ.*

Xe chạy, khách ngủ... rồi bừng mắt dậy khi mọi người đều ồn ào xuống hết. Khách nghiêng đầu gọi xếp-tanh :

— *Tầu đã đến đâu rồi ?*

— *Đến Huế thưa ngài... nhưng kìa, lại ngài nữa ! Thế người hồi trước đến Vinh tôi phải đẩy mãi mới xuống là không phải ngài, thưa ngài ?*

— Ông bà thực quí hóa, cả tháng không thấy to tiếng với nhau.
— Ấy, tôi với nhà tôi giận nhau đã hơn một tháng nay không ai nói với ai nửa lời.

BỜI — 3 chai, 3 tám hăm bốn. 5 cốc, 5 bốn 20 với 24 là bốn tư với 7, năm mốt với 9, sáu mươi...

THẦY GIÁO ĐẶNG CHÍ — Phải rồi anh nhân 60 với 54, được rồi chia với 4, cộng với 365 ngày thì anh sẽ thấy...

10 sự biết làm lấy không nhờ ai !

1) Tự chữa lấy khỏi ngay các bệnh lậu !
2) Chữa lấy khỏi hẳn bệnh Giang-mai !
3) Tự chữa khỏi hẳn Di, hoạt, lãnh, mộng-tinh !
4) Làm khỏi hẳn bệnh Bạch-dái, kinh-xấu !
5) Làm cho được ngay Bổ-thận, Tráng-dương !
6) Tự làm lấy thuốc Cấu-tự, an, dưỡng-thai !
7) Biết cách Giao-cấu cho hợp vệ-sinh !
8) Biết đủ vi-trùng Lậu, Dương-mai... !
9) Biết rõ những hình âm, dương (*hình kín*) của nam nữ
10) Biết cả hình Bào-thai từ 1 đến 9 tháng ! v. v.

VẬY MUA NGAY VÀ XEM NGAY CUỐN :

« NAM - NỮ BÍ - MẬT CHỈ - NAM »

(in lần thứ 5 giá 0$30)

THƯ, MANDAT ĐỀ CHO NHÀ XUẤT-BẢN NHƯ DƯỚI ĐÂY :

Nhật-Nam Thư-Quán 102, Hàng Gai Hanoi

Xa gởi mua thêm cước 0$16 (*gởi contre remboursement 0p61*)

TẮM

TÔI vẫn tự nghĩ : « Nói về nhan sắc của bạn gái mà không nói rõ cho các chị ấy tin rằng người đàn bà cần phải giữ sạch sẽ cho thân thể mình, thì cũng chưa nói cho đến nơi đến chốn. Chị em chúng ta phải ghi vào lòng cái sự thực rất quí báu này là : dầu tốn tiền kem phấn và các vật liệu tô điểm đến đâu trong thân thể vẫn không tắm gội luôn luôn, thì sự tô điểm chỉ

là một công việc vô ích và giả dối »

Tôi vẫn nghĩ thế thực. Nhưng mãi đến nay mới nói đến sự tắm gội — đến cái việc mà đáng lẽ tôi phải nói lên trước hết mọi việc trang điểm của chị em mình — là vì những câu truyện ấy nói ra hơi ngượng mồm một chút. Thực vậy vì thứ truyện đó tôi muốn coi như chị em đã thừa biết, đã coi là một sự quan trọng đĩ nhiên của người đàn bà.

Song những điều tôi trông thấy hằng ngày nó không để cho tôi được im đi. Bạn phụ-nữ chúng ta... không được sạch lắm.

Biết bao nhiêu người đàn bà vẫn sợ nước như sợ thuốc độc và trong một tháng, được ngày nào lau qua cái mình một lúc đã coi như làm được một việc lớn lao. Có người gội cái đầu, lưỡng lự đến bốn, năm hôm. Có bà khi nhất định tắm độ 15 phút, nửa giờ là lo ốm đến hàng tháng.

Những bà ấy cứ tưởng nếu da sạm cáu, nếu người không được thơm tho lắm thì cứ việc cầu cứu đến son, phấn với nước hoa. Bộ mặt trắng là đủ đẹp rồi, dầu nó chỉ trắng một cách... vờ vịt. Có biết đâu rằng tắm gội không những chỉ sạch sẽ, lại làm cho thân thể được nhẹ nhàng dễ chịu, da thịt mát mẻ, tươi tắn và do nét mặt mới hớn hở nở nang.

Mùa rét, hai hay ba ngày tắm một lần cũng không là nhiều. Còn mùa nực mỗi ngày ai cắm mình để ra độ dăm mười phút bằng nước lạnh. « Tốn củi, tốn lửa » chỉ là một câu vô nghĩa để tha thứ cho tính lười biếng của mình. Vì mua cái để chịu thành thơi bằng số tiền củi nước, quyết nhiên không phải là sự hoang phí. Chả hơn ở bẩn sinh bệnh tật. Bấy giờ mới lo thang thuốc, gấp bội sự tiêu tốn để chữa những ác quả mà sự sạch sẽ có thể ngăn ngừa được dễ như chơi.

Tối đi ngủ, rửa mặt cho hết bụi bặm cáu trên da thịt, có phải là khó nhọc đến thế đâu ? Mất chừng năm, ba phút, hai thau nước và một chút xà-phòng, vậy mà người đàn bà annam có đến ức triệu người không muốn mất. Sự tẩn tiện đó quả thật không đáng khen.

Vậy tôi xin van các bà chị một điều : nếu các bạn chưa có cái tính quen sạch sẽ thì nên có ngay từ bây giờ đi. Tập cho con em trong nhà có cái tính ấy nữa. Đó là một điều tối quan hệ, các bạn *phải* nhớ lấy. Không có sự sạch sẽ thì dù *tìm* các cách khác để giữ gìn sửa trị nhan sắc cũng không có ích gì.

Vân-Đài

PHỤ-NỮ

TRUYỆN TÂM-TÌNH

TRINH TIẾT

Cô Mai gửi cho cô Phụng

Chị Phụng,

Bọn đàn ông có một điều khờ hết sức, chị ạ. Họ tự cho là hiểu đàn bà lắm, nhưng thật ra, trong cái đời tình cảm giác của phụ nữ có nhiều chỗ quanh co mà họ không ngờ đến. Vì thế cho nên theo ý em, những người nào, trước khi lấy vợ, chỉ tìm chữ « trinh » ở chỗ « thân còn tuyết sạch giá trong », đều mới biết xét sự vật về một phương diện mà thôi.

Sở dĩ em tặng họ cái danh từ không có chi là hoa mỹ đó, là vì thật ra họ không hiểu trinh tiết là gì hết, hay nói cho đúng ra, họ chỉ hiểu được cái nghĩa thô tục của chữ trinh mà thôi.

Ai cũng công nhận là có hai thứ tình ái : tình yêu trong linh hồn, và tình yêu ở xác thịt. Nếu vậy thì lẽ tự nhiên là phải có hai thứ trinh tiết : trinh tại tâm và trinh tại thân. Nếu ta không có thể lẫn được hai thứ tình ái đó, thì ta cũng không có quyền coi hai thứ trinh tiết ấy như một được. Thế mà nhiều người đàn ông kén vợ chỉ biết có cái trinh tiết thứ hai thôi. Nếu nói theo lối cổ, thì em sẽ bảo là họ chỉ muốn được người xử nữ hãy còn « phong nộn nhị », hay nói một cách sống sượng hơn, những người con gái còn « tân ». Họ muốn là người thứ nhất được quyền sở hữu thân thể người vợ sau này của họ. Họ mong sẽ là người đầu tiên đặt cặp môi lên trên đôi má « trong sạch », là người đầu tiên khêu gợi những cảm giác khoái lạc cho xác thịt giai nhân, và ước ao vì thế sẽ gây được lòng yêu của giai nhân mà họ vẫn lầm tưởng rằng trái tim còn non nớt. Nếu họ hiểu chữ trinh theo nghĩa đó thì một vị hôn thê hãy còn trinh tiết không phải là một sự hiếm. Nhưng thật ra những giai nhân trước khi lấy chồng mà thật còn trinh tiết — em muốn nói trinh tiết trong linh hồn — là một viên ngọc mà không phải người đàn ông nào cũng có được.

Chị thử để ý mà xem, mấy người con gái trước khi lấy chồng mà đã không yêu ? Không phải là đã có một tình quân đâu. Ý em không phải thế. Khi người tâm, đôi mươi, lúc những đường, những nét trong thân thể dương cứng cáp bỗng trở nên yêu kiều uyển chuyển thì yêu dương là sự nhu cầu đối với giai nhân. Lúc đó, cái đời cảm giác của người con gái dậy thì thay đổi một cách lạ thường : họ chờ mong tình ái như kẻ mù khát khao ánh sáng. Trong lòng họ, đang thiếu thốn, họ cần phải yêu, thì một bông hoa nở, một đàn bướm bay, một tiếng chim hót, hay ánh trăng thanh, những vật rất thường ấy cũng khiến cho trái tim họ rung động. Thế rồi họ yêu, yêu gió, yêu mây, yêu hương hoa, yêu thanh sắc, yêu tất. Nếu chính lúc ấy, mà một buổi sáng mùa xuân, sau cái hàng rào thêu hoa tầm xuân đó, thấp thoáng cái bóng của một vị phong lưu công tử, thì cái bóng đó sẽ là câu trả lời thực hiện, tiếng gọi trái tim của giai nhân vậy. Họ thấy lòng họ đầy đủ, tuy chỉ được một lúc cũng mặc... Thế rồi cái bóng thoáng trông trong giây phút đó sẽ vướng vít bên mình người thiếu nữ giai giẳng như một sự ân nàn. Cái hình ảnh ấy, sự tưởng tượng bao giờ cũng mạnh của giai nhân sẽ tô lục điểm hồng, vứt bỏ những nét thô sơ đi, mà giữ lấy hay vạch thêm những nét đan thanh lý tưởng. Thế rồi những lúc chiều hôm, lòng người dễ cảm, dịp dàng với cảnh mơ mộng bên ngoài, hình ảnh đó sẽ hiện trong tâm thiếu nữ như một ông « hoàng tình tứ » đứng giữa một đạo hào quang rực rỡ. Giai nhân yêu. Không phải là yêu một người có xương có thịt hẳn hoi, không phải là yêu ông Ất hay ông Giáp, trái lại yêu một người tưởng tượng, một người mà tâm trí thiếu nữ đã tạo ra trong tuổi mơ mộng. Ta có thể bảo là giai nhân yêu đề mà yêu, hay nói cho đúng, yêu sự yêu đương lãng mạn, thứ tình ái êm đềm ngày ngất. Sự yêu đó, có lợi hay có hại cho đời cảm giác và thiết thực sau này, đây không phải là chỗ em nói đến. Em chỉ muốn nói để tỏ ra rằng, thiếu nữ đã nếm mùi tình ái, trước khi hiểu thật ái tình là thế nào.

Vậy thử hỏi người đàn ông nào dám tự hào là lấy được người vợ hoàn toàn trinh tiết. Cái lòng trinh tiết đó, như con chim xanh, đã cất cánh bay theo tiếng gọi của tình ái từ lâu rồi. Nếu ta vì trái tim người vị hôn thê như một bông hoa, thì trước khi trao hoa đó cho « chúa xuân », con bướm tình ái đã hút mất phần hương thanh khiết rồi. Vì một người tình quân lý tưởng đã từng phen làm thổn thức trái tim thiếu nữ. Thế thì những « anh chàng » ngây thơ tưởng mình là « đông quân » thứ nhất, rút cục lại chỉ là một người thứ hai mà thôi.

Mai-Nương

Người chép dùng nguyên văn
Nguyệt-Ánh

Bổ-chính.—Bài « Hai lần chết » kỳ trước cũng của cô Nguyệt.

TRANG ĐIỂM

NẾU *da mặt các chị vì không được chăm chút mà thành sần sùi, các chị nên làm cho mịn màng bằng cách sau này, hơi tốn công nhưng không đắt đỏ quá :*

Hai ngày một lần, sáng dậy, lấy bông sấp bôi vào mặt một thìa nhỏ sữa tươi hòa lẫn với dầu hạnh đào (huile d'amendes douces) mua ở hàng thuốc.

•

— Một ong bào hạng dùng bôi da mặt, cũng rất tốt, có thể thay được nhiều thứ thuốc nuôi da đắt tiền.

•

— Khoai tây luộc nghiền với sữa tươi là một thứ thuốc làm trắng da giản dị mà vẫn có hiệu quả.

•

— Có một thứ thuốc đánh răng rất tốt mà ai cũng làm được là : vỏ trứng luộc rồi, tán hết sức nhỏ trộn với chút phấn bằng nghiền thành bột và một chút bicarbonate mua ở hàng thuốc (vỏ trứng, phấn và bicarbonate là ba phần đều nhau).

Maurice Leblanc

Tác giả những truyện trinh thám và người sáng tạo ra tay đại bợm cừ khôi

Arsène Lupin

Không bao giờ truyện mạo hiểm và nhất là truyện trinh thám được công chúng để ý đến bằng bây giờ. Ở bên Tây và bên Mỹ, thứ tiểu thuyết này được liệt ngang hàng với các văn phẩm khác. Cái tính thích ly kỳ của người ta cũng mạnh như tính thích mơ màng, nghị luận, suy tưởng: đó cũng là một sự cần cho tâm trí loài người.

Gần đây, người ta đặt những giải thưởng lớn thưởng những sách có giá trị thuộc về loại văn chương này ; màn ảnh luôn luôn chiếu những phim trinh thám rất chặt chẽ và tài tình ; có nhiều nhà hát chỉ chuyên diễn kịch ly kỳ; trên các nhật báo và tuần báo lớn phần nhiều đăng những truyện mạo hiểm của những ngòi bút chuyên môn, và riêng một nước Pháp cũng đã có bốn, năm tờ báo chỉ nói về các cuộc điều tra trinh thám.

Người ta lại nhớ đến nhà viết truyện trứ danh Maurice Leblanc mà ít lâu nay hầu như bị bỏ quên. Các sách của ông được dịch ra gần hết các thứ tiếng trên hoàn cầu — ra cả tiếng annam trên một vài tờ báo cũ. Vừa rồi, một hãng phim cho diễn truyện: Arsène Laupin *trinh thám, hiện đang chiếu ở Pháp và có lẽ ít lâu nữa, ta sẽ được coi. Truyện phim do chính tác giả* Arsène Lupin *soạn cùng với hai nhà dàn kịch có tiếng : Henri Diamant Berger và Jean Nohain, nên trong lúc quay phim, Maurice Leblanc cũng đến dự. Một phóng viên của báo* Police Magazine *nhân cơ hội ấy đến phỏng vấn ông và dưới đây là một đoạn trích trong bài tường thuật cuộc phỏng vấn đó.*

TRONG một phía, tác giả mỉm cười yên lặng ngồi coi tác phẩm của mình đang thực hiện. Maurice Leblanc bây giờ thực xứng đáng với danh tiếng của ông. Đầu ông đã bạc phơ như tuyết phủ, nhưng đối mắt còn giữ cái vẻ lanh lẹ, ranh mãnh và tươi cười.

Tôi (nhà phóng viên) đột ngột hỏi ông một câu :

— Trong các truyện trinh thám của ông có bao nhiêu phần giống sự thực ?

Ông đáp ngay :

— Không có phần nào.

— Tuy vậy, ông hẳn cũng có tra cứu trong các tập tài liệu ở ty cảnh sát, hoặc có nói truyện với các người nhà nghề, hoặc tìm ý truyện trong các việc xảy ra hằng ngày nữa...

Ông nhìn thẳng vào tôi, trả lời :

— Không ! Arsène Lupin là một nhân vật hoàn toàn tưởng tượng, một nhân vật không bao giờ có thực ; xin ông biết cho thế; không dựa chút nào vào sự thực, nhưng chỉ dựa vào sự bày đặt ra. Cái chàng tuấn tú lịch sự ấy hiện đến trong trí tôi vào khoảng năm 1900... Do buổi «gặp gỡ» ban đầu ấy mới xuất hiện ra cuốn *Arsène Lupin, gentleman-cambrioleur*(*Arsène Lupin, người ăn cắp hào hiệp*). Cuốn sách được hoan nghênh, mà chính tôi cũng phải ngạc nhiên. Nhiều người bảo ngay là tôi đã cố ý sáng tạo ra một nhân vật khuôn mẫu; nhưng sự sáng tạo ấy tôi không hề quan tâm đến. Hơn nữa, tôi cũng không ngờ là tôi đã sáng tạo ra... Bởi vì Arsène Lupin len vào đời tôi một cách im lặng, một cách khôn khéo đến nỗi tôi không biết nên bảo là chàng ta vào đằng cửa chính hay đằng cửa sổ. Dẫu sao, đó cũng chỉ là điều tự nhiên lắm đối với một kẻ trộm như anh chàng này. Song, khi đã vào cuộc đời tôi rồi là anh ta cứ ở đó mãi. Sau tôi viết cuốn *l'Aiguille creuse (cái kim thông lòng)*... Rồi đến cả một lớp truyện về Arsène Lupin, viết từ năm 1905 đến ngày nay.

«... Cứ như thế, trong vòng hơn ba mươi năm, Arsène Lupin ngày nào cũng đến chơi với tôi. Buổi chiều nào cũng vào khoảng bốn giờ tôi lên phòng làm việc. Củi chất sẵn trong lò sưởi, người nhà nhóm lên. Thế rồi, khi ngọn lửa bốc sáng và cao, hình ảnh người bạn thân kia hiện lên, chững chạc, vui đùa, vừa lịch sự, vừa sỗ siên, rồi, trong hai giờ đồng hồ, ngày nào cũng vậy, trong lò còn lửa cháy là Arsène Lupin với tôi còn trò truyện với nhau. Anh ta kể cho tôi nghe các kỳ công của mình bằng cái giọng trắng trợn của một tay hào hiệp và nhạo báng cái ngu ngốc của người đời. Tôi nghe truyện anh ta lấy làm thích vô cùng, và biết mình thích như thế là tồi lắm. Tôi cứ muốn dìu dắt anh chàng đi lạc bước ấy vào con đường ngay thẳng. Vì trong lòng hắn có bao nhiêu sự tử tế, bao nhiêu điều nhã nhặn, bao nhiêu vẻ chững chạc. Đôi khi anh ta lại ra tay làm được những việc không một chút vị lợi nào. Anh ta cũng đã hết sức thực lòng muốn trở nên người lương thiện, nhưng Arsène Lupin khi biết điều thì không làm ta thích nữa, truyện của anh ta thành ra nhạt, thành ra tầm thường. Cái anh chàng ranh mãnh, hóm hỉnh sẽ biến mất để nhường chỗ cho một người khó chịu như một cô gái già. Cả anh ta lẫn tôi cùng đâm chán, có khi đến cãi nhau nữa... Thành thử tôi lại phải trở nên tồi như trước, tôi lại nói với anh ta những câu đáng lý không nên nói, rồi Arsène Lupin lại nhảy ra tung hoành trong đời nữa, mỗi ngày một bí hiểm, một ly kỳ hơn..»

Maurice Leblanc nói với tôi những câu vừa rồi bằng cái giọng đều và dịu dàng của ông, trong đó có lẫn cả sự vui sướng. Quả nhiên, đối với nhà tiểu thuyết ấy, cái nhân vật tên là Arsène Lupin kia là một người thực hiện hơn cả bao nhiêu người ông quen biết trong đời. Tôi thú thực rằng một nhân vật có vẻ hiển nhiên được đến thế cũng đáng phục và cũng khá đáng lo. Giá tôi ở địa vị Maurice Leblanc, thì tôi sợ rằng có lẽ một ngày kia sẽ nhận được mảnh giấy trên viết mấy chữ : « Đến mai, mười giờ tôi sẽ được cái hân-hạnh vào ăn trộm nhà ngài. Ký tên : Arsène Lupin», vì người trong truyện của ông vẫn hành động theo cách đó...

Tôi hỏi thêm ông để biết những nguồn cảm hứng của ông.

— Ông có thích những phim trinh thám không ?

Maurice Leblanc trả lời :

— Không, tôi thấy nó buồn lắm.

— Thế những phim ăn cướp ?

— Tôi không chịu được những phim ấy.

— Ông có ham đọc nhiều những việc vặt các báo không ?

— Không đâu ! Phần nhiều tôi không biết đến những việc ấy nữa.. Như hồi xảy ra vụ Prince chẳng hạn (1). có nhiều nhà báo đến hỏi ý kiến tôi. Nhưng tôi chẳng có ý kiến gì về việc đó, vì chính tôi cũng không biết rằng vừa có vụ Prince xảy ra. Từ lúc ấy tôi mới biết, nhưng tôi không hề để tâm khám phá bao giờ.

Tôi len một câu dò ý :

— Nhưng, không biết chừng Arsène Lupin...

— Lupin ấy ư ?... Anh ta rất gớm những truyện độc ác ghê gớm. Arsène Lupin ăn trộm, nhưng chỉ thế thôi. Tay anh ta không hề dính máu .. Arsène Lupin chỉ là một tay chơi, một tài tử, một người ưa hi lộng...

«... Nếu ông muốn biết nhà văn sĩ tôi coi như bực thầy về cách viết cấu truyện trinh thám là ai, thì tôi xin nói : đó là Edgar Poë. Đối với tôi không có truyện nào trong loại này lại giàn xếp giỏi hơn truyện *La lettre volée (cái thư mất cắp)* hay truyện *Le double assassinat de la rue Morgue (hai án mạng ở phố Morgue)*.

— Tuy vậy, hình như ông cũng rất chú trọng về sự làm cho câu truyện hiển nhiên có lý.

— Cái đó đã đành, nhưng sự có lý không phải là bỏ hẳn sự ly kỳ. Cuốn tiểu thuyết nào hay cũng giống như thực cả.

Raymond Borner
(Police Magazine)
T. L. *dịch*

1·) Một vụ án mạng rất bí mật, đã làm sôi nổi dư luận nước Pháp và khắp thế giới về năm 1936. Các nhà trinh thám Âu châu và các nhà viết văn trinh thám cũng để ý và ra công điều tra.

30, Rue de la Citadelle
(Près du Cinéma Olympia Hanoi)
Téléphone : 326
CABINET MÉDICAL
DU
Docteur
CAO XUAN CAM
DE LA FACULTÉ DE PARIS
MÉDECINE GÉNÉRALE
VÉNÉRÉOLOGIE
Consultation ;
Matin : 9h. à 12h.
Soir : 15h. à 18h.

Lượm lặt

Sữa dê

HÌNH NHƯ ta mải ưa dùng sữa bò mà quên, hay là ít khi để ý đến sự dùng sữa dê, tuy sự công dụng của sữa dê tốt hơn sữa bò nhiều lắm. Sữa dê chẳng những có chất bổ hơn sữa bò, mà nó còn ít khi bị vi trùng lao làm cho sữa dê thành ra độc. Nên cho những người bệnh, trẻ

nhỏ và những người già cả dùng sữa dê, vì nó rất dễ tiêu, dầu dạ dày yếu đến đâu cũng vậy... Sữa dê còn có nhiều chất mỡ hơn sữa bò nữa.

Cũng vì không biết cái công dụng quí hóa của sữa dê mà người ta ít nuôi dê cái. Có biết đâu rằng nuôi dê lợi hơn nuôi bò nhiều, vì giá tiền mua nó rẻ, lại rất dễ nuôi, mỗi năm nó có thể cho ta từ 600 đến 900 lít sữa và mỗi mùa xuân, dê thường đẻ được hai con.

Không những thế, khi nó hết sữa rồi, ta còn làm thịt nó; thịt dê ai cũng biết ăn rất bổ và rất ngon. (Mỗi con dê lấy được số sữa nặng được từ 10 đến 12 lần sức nặng của nó. Mỗi con bò chỉ lấy sữa nặng không quá 5 lần sức nặng của nó).

(*Almanach François*)

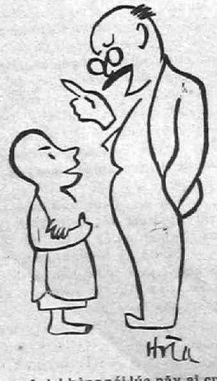

— Anh không nói lúc nãy ai cười trong lớp thì anh sẽ bị mười cái tát.
— Thưa thầy thế anh nào cười thì phải mấy cái ?
— Hai mươi cái.
— Thế thì con không biết.

Lịch sử cây đèn

AU CHÂU trước Tây-lịch kỷ nguyên đô 600 năm, người ta mới biết dùng dầu đèn đựng dầu hay mỡ thú vật, thắp bằng bấc (ruột cây cỏ bấc), dầu đèn bằng những thứ vỏ trai, hến hay vỏ trái cây.

Trước kỷ nguyên 200 năm đến sau kỷ nguyên 300 năm, mới dùng đồ sành chứa dầu thắp, thời ấy người ta gọi là thời kỳ đèn sành.

Từ năm 300 đến năm 1.000 mới dùng thứ đèn bằng đồ sứ có vẽ hoa đẹp. Năm 1.000 đến năm 1.600 mới dùng đèn tọa thắp dầu, mỡ. Năm 1.800 đến 1.850 thì dùng cây nến (tức đèn bạch-lạp).

Từ năm 1850 trở đi, đèn dầu hỏa, đèn đá than đã tấn bộ nhiều, đến nay các nơi đô hội thế giới đều dùng đèn điện và từ đây trở đi, dần dần sẽ thành thế giới « không đèn ».

(Bài lịch sử cây đèn trên đây là của một nhà học giả Tàu tên là Hàn-Phát).

Một người « nghịch » trời

(*Nóng thì lạnh, lạnh thì nóng.*)

M. GOSNEY ở Bentleyville (Mỹ) thật là người « nghịch » trời: hễ trời nắng chang chang ai nấy kêu nóng, thì anh ta lạnh run lên cầm cập. Còn trời lạnh, hàn thử biểu chỉ 20 độ dưới zéro thì anh ta đổ mồ hôi, kêu nóng rầm lên! Các danh y tìm hết phương kế mà chưa chữa được cái « hàn thử biểu người » ấy.

(*Populaire*)

Lịch sử « billard »

THỨ BILLARD mà ngày nay ta thường chơi, có từ năm 1552, do một người Anh tên là W. Kew ở Luân-đôn bầy ra: Nguyên người này chủ hiệu cầm đồ, vì đau dạ dày, không đi tiệm rượu được, buồn, bèn lấy ba hòn gỗ treo ở trước cửa nhà ra mà lấy thước đo vài đầy cho đựng nhau chơi (thời ấy, tiệm cầm đồ thường treo ba hòn gỗ tròn thếp vàng làm hiệu ở trước cửa); chơi thấy hay hay, đem khoe với bạn hữu, thế là thành ra trò chơi *billard*. Ban đầu ở Anh, sang Pháp rồi trò chơi ấy tràn sang các nước.

Kh. K.

Một con số lạ

Có một con số có những tính chất lạ làm cho người ta phải để ý suy nghĩ đến nó.

Tôi muốn nói con số : 142857.

Ta xem : 142857 × 2 : 285 714.
142857 × 3 : 428.571.
142857 × 4 : 571 428.
142857 × 5 : 714.285.
142857 × 6 : 857 142

Trong những số thành của những bài toán nhận trên, ta thấy chỉ có mấy con số con 1, 4, 2, 8, 5, 7 lộn đi lộn lại mà thôi.

Mai-xuân-Nhân thuật

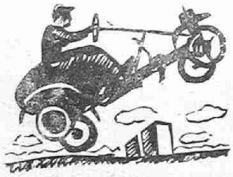

Ô tô bay

MỘT NHÀ kỹ sư Pháp, ông Georges Gauthier, vừa mới chế ra một kiểu ô tô riêng, có thể nhảy qua các hàng rào chắn ngang mà không hại gì đến người sốp phơ hay máy móc cả.

Sau khi đã leo một cái giốc 45° và cao một thước tây, ô tô thình lình nhảy vọt lên, cao độ một thước rưỡi và đổ xuống mặt đất, cách xa năm, sáu thước. Các bánh đằng sau, nhảy cao gần bằng bánh đằng trước.

NÀO CÓ AI NGỜ

TRÊN thế giới này có nhiều giống vật cả đời không bao giờ uống lấy một giọt nước; trong số những con vật đó, có giống *lama* (một giống tương tự như cừu) ở Patagonie (Mỹ-châu) và giống hươu cao cẳng ở cực đông.

Một con vẹt ở vườn bách thú Londres sống đã năm mười hai

năm mà không bao giờ uống lấy một giọt nước. Giống thỏ cũng vậy, theo các nhà động vật chuyên môn xét nghiệm, thỏ khi ăn cỏ thường nuốt theo những giọt sương đọng trên đó, chứ không khát nước bao giờ.

Một số khá nhiều thuộc loài bò xát, loài rắn, thằn lằn và một đôi giống côn trùng sinh sản được ở những chỗ không có một hột nước nào.

Người ta lại biết một giống chuột sinh sản ở những đồng rất khô khan ở Tây-Mỹ là nơi hạn hán quanh năm.

Và ngay ở bên Pháp, về miền Lozère, từng đoàn bò cái và cừu không được uống nước mấy khi, vậy mà sản xuất được rất nhiều sữa để làm ra thứ « phó mát » Roquefort nổi danh nhất thế giới.

(*Dimanche illustré*)

Một con chim chữa răng

NGƯỜI TA đã biết rằng lưỡi con cá sấu rất ngắn, nên sau khi ăn xong, nó không thể nào liếm cho hết những thức ăn còn giắt lại ở chân răng. Vì thế, hai hàm răng nó đầy những giòi bọ, làm cho nó rất khó chịu và có khi sưng cả

lợi, rằng lên nữa. Khi nào cá sấu nằm ở trên mặt đất, thời nó há mồm ra thật rộng để cho gió và không khí lùa vào làm dịu đi. Chính lúc ấy, có một con chim thuộc về loài giẽ (pluvier) vẫn đứng đỉnh ở đấy để kiếm ăn trong cái mồm há hốc con cá sấu và sỉa răng cho nó luôn thể. Vì chim giẽ rất thích ăn những giòi bọ ấy, nên nó mổ thật nhanh vào hàm răng cá sấu làm cho đỡ ngứa. Trong khi đó thì con cá sấu cứ việc ngủ kỹ, hay là giả vờ ngủ, và không nhúc nhích để cho con chim kia khỏi sợ. Thật là một sự tương thân tương ái cho các loài vật.

Nam Hưng

MUỐN BIẾT SỐ-MỆNH

Ở xa thì gửi chữ ký và tuổi kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 trm 5 xu cho professeur Khánh-Sơn **boîte postale 115 Hanoi** *sẽ rõ:*

Thân-thế từ nhỏ đến già, sự-nghiệp và công-danh, vợ con, tình-duyên và của cải, bệnh-tật. Ai thù ai ghét, ai yêu ai quý.

Bắt đầu từ nay lại tiếp khách tại phòng riêng số 3 đầu đường Quan-thánh (Grand Bouddha). Sáng từ 8 giờ đến 11, chiều từ 3 giờ đến 8 giờ tối.

THƯ TỪ XIN CỨ GỬI VỀ BOITE POSTALE

GÓP Ý KIẾN VỀ ANH-SÁNG VÀ TỰ LỰC HỌC ĐOÀN

Của ông Lục-Ngại

MỤC ĐÍCH Tự lực học đoàn là để chinh phục sự dốt nát của đồng bào. Công trình vĩ đại và hữu ích thay! Phần đông chúng tôi điều hưởng ứng và gắng sức cổ động cho Tự lực học đoàn. Nhân tiện chúng tôi xin hiến thêm một thiên ý kiến, họa may có điều bổ ích chăng.

Chúng tôi xin cổ-động hết thảy giáo viên hiểu dụ học trò như vậy:

Trong lớp học, thầy bảo với học trò, mỗi trò phải thửa lúc rảnh như thứ năm, chủ nhật hay nghỉ lễ, hoặc bất kỳ khi nào dư thì giờ, tìm dạy một người chưa biết chữ bất kỳ bà con hay không, già hay trẻ. Mỗi trò chỉ dạy một người thôi, vì ba người thì đối với học trò hơi nặng nề. « Một thầy một trò » cũng khá rồi, ít còn hơn không có. Mà muốn thực hành cái ý nguyện ấy, cần phải có chút lòng vì nòi giống, chịu khó và kiên trì, vì nửa chừng bỏ giở chẳng ích gì. Bổn phận ông thầy phải an ủi, thúc dục học trò và phải bắt đầu thực hành ngay từ lúc khai giảng, và sẽ theo đuổi luôn trong lúc nghỉ hè. Nếu đợi nghỉ hè sẽ làm, thì học trò hay ham chơi, không ai thúc dục thì bỏ lãng đi.

Thầy sẽ tìm cách khuyến khích học trò, thí dụ cứ mỗi tuần đến ngày thứ bảy, bắc học trò đem vở của chúng nó dạy đến cho thầy xem, rồi cho điểm tốt (bonnes notes) vô số học. Cuối tháng lại đặt riêng ít giấy thưởng danh dự cho học trò xuất sắc trong việc dạy ấy. Trái lại, trò nào làm biếng không tìm dạy một người chưa biết chữ thì thầy phải khuyến khích và buộc phải cho điểm xấu cũng nên.

Gần nghỉ hè, thầy phải bắt học trò kê khai tên họ những người đã học biết đọc, viết, và muốn cho kỹ hơn, mới mấy người ấy đến trường mà thửa dịp hiểu dụ họ phải lo đến cái ơn ấy, là mỗi người phải tìm dạy một người khác. Cứ thế mà tiến hành mãi mãi.

Bản tính học trò là ưa lời ban khen của thầy, mà thầy cũng không nên phụ lòng học trò mà đặt vài giải thưởng, hoặc sách vở phát phần thưởng của nhà nước ban cho học trò, thầy lấy một nửa thưởng cho những trò xuất sắc trong công cuộc Tự lực học đoàn.

Chúng tôi đang lo thực hành cái sáng kiến của Tự lực học đoàn, và lo cổ động cho cả thầy giáo viên ở tỉnh Bình-định làm theo sáng kiến ấy. Vậy ai là người hiếu học phải lưu tâm đến.

Lục-Ngại *(Bình-định)*

o

Của ông Hồ-quang-Khiêm

TÔI xin thành thực khen các ông có cái sáng kiến lập hội « Ánh Sáng » để mưu hạnh phúc cho dân quê, và nhất là ông Đào-văn-Thiết có cái ý kiến tuyệt hay về việc phổ thông giáo dục. Tôi thiết tưởng khi nào hội đương hoang thành lập, có chương trình hẳn hoi, thì ta đem thực hành ngay trước được trong những sở công hay tư. Ví dụ như sở Đông-dương hải học (institut océanographique) ở Cầu-đa (Nha-trang), tức là cái sở to lớn đã làm cho nước ta hơn các xứ thuộc-địa Pháp khác. Ai có đến viếng sở chắc không khỏi trầm trồ khen ngợi năm cái nhà đồ sộ cất trên đỉnh núi để cho nhân viên người Pháp trong sở ở. Thật là quá hợp vệ-sinh. Trái lại, nhân viên người Nam ta thì ở chui ở rúc trong những căn nhà lụp xụp, không ra hồn nhà, cất liền nhau dưới chân núi. Thật là hai thế giới. Nếu hạng sau này được một phần trăm tiền tổn phí về năm cái nhà kia, — chỉ một phần trăm thôi, — để nhờ hội « Ánh sáng » dựng cho những nhà sạch sẽ, khoáng đạt thì thật là hoàn mỹ. Nghe đâu ông chủ sở là người rất nhân đạo, thường hay để ý đến sự sinh hoạt của thầy thợ trong sở, chắc ông không bỏ qua việc rất nhân đạo này. Tôi ước mong cái ngày kia không xa, cái ngày mà ta hay người ngoại quốc đến viếng sở được trông thấy một dãy nhà, không mất mấy tiền nhưng hợp vệ sinh, cất dọc theo bờ biển để cho người trong sở ở.

Nhưng sở khác, nếu bắt chước theo, mượn hội «Ánh Sáng » cất nhà cho nhân viên ở, thì thầy thợ ta đỡ khổ sở biết bao.

Còn về việc phổ thông giáo dục thì càng dễ dàng hơn, thực hành ngay được liền. Hiện trong sở có hơn hai mươi người có học. Theo ông Đào-văn-Thiết thì hai chục người ấy dạy được sáu chục người, dạy người trong sở trước rồi đến người trong làng mà phần đông là hạng người chài lưới nghèo khổ, chỉ việc kiếm đủ ăn ngày nay thôi. Chỉ độ một năm thì ai cũng biết đọc, biết chữ quốc ngữ, nhất là biết phép vệ-sinh để tránh những bệnh truyền nhiễm như đau mắt là bệnh thường có trong làng.

Viết tới đây, tôi lấy làm vui sướng tưởng đến cái kết quả mỹ mãn mà tôi chắc rằng không phải là mộng tưởng.

Hồ-quang-Khiêm *(Nhatrang)*

o

Của ông Nguyễn-chí-Phủ

LÂU nay đọc báo *Ngày Nay* về mục bài trừ những nhà hang tối, và tổ chức lập hội « Ánh Sáng » của ông với Tự lực học đoàn của ông Đào-văn-Thiết, và ý kiến của các độc giả, tôi rất vui lòng và sốt sắng biểu đồng tình cùng các bạn :

1°) Ánh Sáng sẽ là một đội binh mạnh mẽ đi tàn sát vi trùng và đưa ánh sáng lại giúp sự vệ sinh và sức khỏe cho dân đen.

2°) Tự lực học đoàn của ông Đào-văn-Thiết muốn lấy sức mọi người đem sự học truyền bá cho những người chưa có học để biết đọc và viết được quốc ngữ và bốn phép tính phổ thông đó sẽ là một đoàn quân cứu tinh thần và đánh thuồng cảnh tỉnh cho bọn dân ngu đang mơ ngủ trong đám xương mù mịt, thật là hai việc đáng làm và nên làm trước nhất.

Tôi mong rằng các báo và anh em hưởng đạo trong các đoàn sẽ hết lòng vì bổn phận và sốt sắng cùng nhau hô hào và cổ động cho hội chóng thành lập, vì là việc đáng làm và có thể làm được ; làm được sớm chừng nào, càng hay chừng đó, ta sẽ thấy kết quả rõ ràng và mau chóng sức khỏe và tinh thần sáng suốt ấy là hạnh phúc ở đời và là cờ tiên phong cho đoàn hậu tập. Mong lắm thay.

Về phần tôi, ông có thể biên tên tôi vào sổ đoàn viên sau khi hội « Ánh Sáng » thành lập, và chúc ông được mọi sự như ý để tiến hành mau chóng.

Nguyễn-chí-Phủ *(Saigon)*

CẢI CHÍNH

Trong *Ngày Nay* số 57, có đăng tên Trần-mạnh-Trí, Trần-trọng-Ý, Nguyễn-duy-Định, v.v. xin vào «Tự lực học đoàn».

Nhưng chính thực ra chỉ có mình tôi xin biên tên vào hội thôi. Vậy nay cải chính lại cho đúng. **Nguyễn-duy-Định**

L.T.S.— *Về việc* **Tự lực học đoàn**, *các bạn không cần phải biên tên trước để tránh khỏi các điều phiền có thể xảy ra cho các bạn.*

MỚI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N° 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 26 giờ

Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thôi

Sáng 300 Bougies

Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÔNG BẰNG DẦU LỬA *ĐỐT BẰNG DẦU LỬA*

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcool mà sông như trước nữa
Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bên Đức
Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị
đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa đính luôn trong bình đèn, khi muốn sông, chế đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sông, trong lúc sông ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sông được mười mấy lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiểu
đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chục-chặc điều gì
Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements **DAI-ICH**

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các kiểu đèn đều có đủ
N° 29 Boulevard Tổng-Đốc-Phương — CHOLON

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

(Tiếp theo)

V

GIỮA lúc ấy có tiếng còi điện ô tô ở cổng, Ngọc vỗ tay reo :

— Ồ! thầy đã về!

Bà Toàn và Bảo lắng tai nghe, rồi đưa mắt nhìn nhau.

— Chị Hạc, anh ấy đi ô tô à ?

— Thưa mẹ không, nhà con cưỡi ngựa.

Nàng mỉm cười, nói tiếp luôn :

— Với lại, xe nhà làm gì có còi điện kêu to và hay thế ?

Quả thực một cái ô tô hòm kiểu mới, nước sơn đen bóng loáng, thong thả đang tiến vào trong sân. Bảo chau mày nói nhỏ :

— Xe ai như xe anh Viết.

Rồi nàng dắt Ngọc đi vào trong nhà. Từ ngày Viết lấy vợ lẽ, nàng vẫn tỏ ý tức giận và khinh bỉ đối với chàng. Không phải vì nàng ghen hộ chị, cũng không phải chỉ vì nàng phản đối cái tục đa thê, nhưng vì người vợ lẽ kia đã bỏ chồng, đã bỏ bốn đứa con nheo nhóc để theo Viết : Người vợ ly dị của San.

Thoa yêu Viết được ít lâu thì trong lòng hắn nảy ra cái ý tưởng làm bà huyện, làm bà quan. Ý tưởng ấy một ngày một ăn sâu vào tâm hồn, rồi trở nên một ý định ngày đêm ám ảnh nàng cho đến khi nàng không thể sống nổi cái đời tầm thường hiện dương sống. Nàng thấy nàng xấu số, thấy chồng bé nhỏ, ti tiện nữa. Nàng than thân, than cái kiếp phụ nữ An-nam bị ép uổng lấy chồng sớm. « Nếu cứ thong thả chờ đợi thì làm gì mình chẳng lấy được chồng quan, hay ít ra cũng có được một tấm chồng ra tấm chồng ! »

Một hôm ông thầy tướng số bảo cho nàng hay rằng thế nào nàng cũng hai đời chồng, và người chồng sau sẽ hơn người chồng trước nhiều lắm. Nàng vui sướng nghĩ ngay đến cái việc nàng đương muốn làm, nhưng còn phân vân do dự : việc ly dị. Đã một dạo nàng hy vọng San chết yểu, vì nàng thấy San yếu đuối. Nhưng nàng nhận thấy ngay là một sự hy vọng hão huyền.

Việc ly dị của nàng, nàng đề hết thông minh, đề hết tâm hồn vào, bày mưu, lập mẹo, khổ sở trong một năm ròng mới thành công. Trước hết, nàng làm cho chồng nàng không chịu được nàng nữa, hơi một tí là nàng sinh sự cãi nhau, khóc lóc, chửi bới, đập phá. San bực mình bỏ đi hát xướng, chơi bời. Thấy thế, nàng lại xoay ra tử tế, chiều chuộng. Nhưng hễ San ăn yến nàng và tưởng nàng đã biết hối hận, thì đâu lại hoàn đó, nàng lại khóc lóc, chửi bới, đập phá...

Cái kết quả tốt đẹp đã tới như ý nàng mong đợi : San có tình nhân và đánh nàng có thương tích. Hai cái bằng cớ ấy giúp nàng được kiện ly dị. Thế là lời đoán của thầy tướng số đã thực hiện : Thoa đã trở nên vợ lẽ của Viết, trở nên một bà lớn.

Trước Viết còn giấu giếm vợ cả, thuê nhà Hà-nội cho Thoa ở. Nhưng tuy nơi đó rất nguy nga và trang hoàng rất lộng lẫy với những đồ sứ, đồ đồng lấy ở nhà lồ mẹ đẻ lên, Thoa vẫn chưa lấy làm thỏa mãn, vì chưa được làm bà lớn đường hoàng sống với chồng ở phủ nhà. Nàng đem ý muốn ấy ngỏ với Viết.

Viết lo tìm mưu kế. Chàng nói với Phụng rằng Thoa có cái vốn vài vạn bạc và sẽ sẵn lòng biếu chàng nếu chàng bằng lòng lấy Thoa làm lẽ.

Phụng lồng lên như một con sư tử. Nhưng thấy chồng quả quyết, vin cớ rằng hai người đã có với nhau một gái một trai, Phụng liền dấu dịu. Rồi sau khi vấn kế cha mẹ, chị em, nàng bắt chồng làm tờ cam đoan rằng phải thuê nhà Hà-nội cho vợ lẽ ở riêng, không được để bén mảng tới phủ, và mỗi đầu tháng phải nộp nàng một số tiền ba trăm.

Viết ưng thuận ngay và ba hôm sau đưa Thoa về chào Phụng. Hai người đàn bà trước kia chơi bời với nhau, nay bỗng gặp nhau trong một tình cảnh khó xử, nên cùng bẽn lẽn ngượng ngùng...

Một năm qua, Thoa vẫn chỉ làm một «bà lớn phủ » ở Hà-nội, tuy cái ý tưởng cướp chồng vẫn nung nấu trong lòng nàng, và dù đã nhiều lần nàng ngỏ lời với Phụng rằng nếu Phụng về nhà quê, trông nom ruộng nương nhường cho mình nàng ở phủ với Viết thì nàng sẽ sẵn lòng biếu Phụng một vạn bạc để đền ơn.

Bảo ôn nhẩm lại câu truyện, lấy làm căm tức cho Phụng. Nàng lẩm bẩm nói một mình :

— Còn vác mặt đến đây làm gì ! Rõ đáng ghét !

Và nàng cố lẩn mặt, sợ gặp nàng, Viết sẽ ngượng. Nhưng trái lại, Viết vẫn thản nhiên, cùng Hạc cười đùa nói năng vui vẻ, rồi nhờ Hạc đưa xuống, nhà chào bà Toàn và Bảo. Hơn nữa, trước mặt hai người đàn bà, không những chàng không giấu giếm [việc nhà, mà chàng còn gợi ra nữa. Chàng nói với Bảo :

— Tôi đến chơi chú cô, may gặp chú ở trên đồi đằng kia, liền cùng chú cùng về.. Tôi muốn hỏi thăm chú cô về giá cả ruộng nương và cách thức làm đồn điền trên vùng này ra sao. Chẳng giấu gì cô, tôi muốn tậu một cái ấp ở gần đây cho cô hai nhà tôi.

Bảo im lặng không đáp. Cho là sự lãnh đạm của con dâu có vẻ gây ác cảm với khách, bà Toàn đỡ lời :

— Thưa ông, làm ruộng vất vả lắm. Đấy, ông hỏi em Hạc mà xem. Suốt ngày bận rộn, mùa nào cũng như mùa nào.

Viết cười :

— Thưa cụ, chúng tôi có làm đồn điền thì cũng cho người ta trồng cấy chia rẽ, chứ hơi đâu mà chịu khó nhọc. Quý hồ có tiền nộp thuế và mỗi năm để dành được ít nhiều. Cứ chú đốc nói truyện thì có ruộng cho cấy rẽ cũng chẳng kém gì có nhà cho thuê. Mà đối với bọn nhà quê, mình bắt sao được vậy, chứ đối với bọn thuê nhà ở Hà-nội, thì lắm lúc đến khổ, nào tiền trả chậm, nào bớt đầu bớt đuôi, có khi lại không thèm trả nữa. Như cái nhà phố Quan Thánh của cô hai nó nhà tôi cho một người tây thuê. Thôi thì họ hành hạ đủ thứ, hết quét vôi, sơn cửa lại đào ngói, thông lò sưởi, mình quanh năm cứ phải bận bịu vào đấy.

Bảo nghe chồi cả tai, cố tìm cách tống anh chàng lên nhà :

— Xin mời bác lên phòng khách xơi nước.

Hạc cũng nói tiếng Pháp mời Viết một câu. Chờ hai người đi

khuất, bà Toàn hỏi Bảo :

— Vợ lẽ ông ta có phải cái người bỏ chồng ấy không ?

— Thưa mẹ chính phải đấy.

Bà Toàn thở dài :

— Thế thì nhà ông ta rồi không khéo tan nát mất.

Bảo cũng thở dài :

— Chị Phụng thực khổ ! Lấy phải người chồng chẳng ra gì !

Bà Toàn chép miệng thở dài :

— Chắc nó lại cho ông ấy ăn bùa mê dấy chứ gì !

Bảo mỉm cười :

— Thưa mẹ bùa bèn gì ! Chẳng qua anh ngốt cái gia tài của chị, chị hám cái chức tri phủ của anh. Con chỉ lạ một điều là chị Phụng con vẫn rừng rưng sung sướng như thường được, và lạ nữa, vẫn yêu mến chồng như khi chồng chưa có vợ lẽ.

— Chà ! bà ấy năm, sáu mặt con rồi, còn cần gì !

Bảo buồn rầu nhìn mẹ chồng :

— Nếu thế thì con chả muốn có nhiều con. Có nhiều con để rồi anh Hạc lại đi lấy vợ lẽ như người ta.

Bà Toàn cười vui vẻ. Bảo cũng cười theo. Bỗng nàng im bặt, lắng tai nghe : ở nhà trên vừa có tiếng cười hị hị, giọng cười bệ vệ, tự đắc của một người to béo.

o

Lúc bấy giờ trong phòng khách Viết đương thuật cho Hạc nghe các khóe khôn khéo của mình. Hết truyện làm quan đến truyện gia đình. Hạc nhận thấy Viết rất tự túc với cái đời dương sống, không phàn nàn một điều gì, không hối hận một việc gì, dù việc mà tự chàng cũng lấy làm hơi quá, hay không phải.

Hạc nghĩ thầm : « Anh Viết thực là một người sung sướng. Hoạn giới đối với anh ấy chẳng khác gì nước đối với loài cá. Anh ấy bơi lượn vẫy vùng vui thú ở trong đó, da dẻ một ngày một thêm hồng hào, thân thể một ngày một thêm phì nộn. Chả bù với anh An lúc nào cũng buồn, cũng khổ, nên người cứ gầy mãi đi ».

Hạc liếc nhìn Viết rồi hỏi :

— Thưa hắc, bác gái độ này có được mạnh không ?

— Cám ơn chú, nhà tôi độ rầy khỏe lắm, mà người thì cứ béo mãi ra. Đó cũng là cái điềm hay, gần bốn mươi tuổi mà bắt đầu béo, người ta bảo là phát phúc đấy.

Viết phá lên cười ầm ỹ, lấy làm bằng lòng về câu hài hước của mình.

— Thưa bác, sao bác gái không đi thăm ruộng với bác ?

Viết lại cười :

— Tôi đã nói cái đồn điền này tôi tậu cho cô hai nó nhà tôi. Tiền của cô ấy cả, chứ tôi có gì đâu.

Chừng để Hạc hiểu rằng đó là một câu nói đùa cho vui truyện, Viết lại cười :

— Vậy cái đồn điền ấy bác đã đến xem rồi ?

— Đã. Chú coi.

Chàng mở ra hai mảnh địa đồ cuộn tròn họa theo tỉ lệ 1 : 25.000 rồi khắp vào nhau chàng trỏ một nơi có đánh dấu địa giới bằng bút chì đỏ :

— Vừa đôi vừa ruộng rộng tất cả một nghìn hai trăm mẫu. Riêng về điền bảy trăm mẫu. Thế mà chỉ độ một vạn là họ bán. Tôi đã trả tới tám nghìn rưỡi... Tôi còn lo ngại một điều : nước độc.

Hạc đem các cách trị nước độc ra giảng giải: như phát thuốc ký ninh, trồng rất nhiều cây ký ninh leo, bắt người hàng ấp phải ngủ trong màn, nhất là làm cho hết những nơi bùn lầy ẩm thấp. Chàng kể làm thí dụ một việc khai khẩn trong đồn điền của chàng. Chàng có một khu ruộng ở xóm Khe rộng ước chừng hơn trăm mẫu, mà trước kia chàng vẫn phải đóng thuế không, vì chẳng ai dám đến đó làm ăn. Thửa ruộng kéo dài giữa hai dãy đồi, nên lúc nào cũng úng thủy, và muỗi sốt rét sinh sản rất nhiều, vì ở đó hai loài sậy và cỏ tranh mọc đầy như rừng. Không ai chịu đến đấy khai khẩn. Hạc phải ra sức đem người nhà tới, phòng bị đủ các cách để tránh khỏi bệnh sốt rét. Sau khi khơi xong mấy cái lạch nhỏ để cho nước lưu thông, tức khắc hơn trăm mẫu đồng lầy trở nên ruộng tốt cả, mà khí hậu lại đổi ra lành. Hạc kết luận :

—Điều đó đủ tỏ rằng nhà nông không bao giờ chịu sợ nước độc và bệnh sốt rét rừng.

Hạc nồng nàn bàn bạc. Nhưng Viết lãnh đạm, lơ đãng ngồi nghe, thỉnh thoảng lại quay đi để giấu một cái ngáp : vì làm ruộng đối với chàng cũng như làm quan, chỉ có một mục đích : mục đích làm giàu. Làm ruộng đối với chàng là bỏ tiền ra mua một cái đồn điền rồi hoặc giao cho một viên quản lý trông coi, mỗi năm nộp cho mình một số thuế nhất định, hoặc cho các tá điền cấy rẽ, trồng rẽ rồi chờ mùa gặt hái đến nhận lấy phần hoa lợi của mình. Như vậy thì muỗi và bệnh sốt rét rừng dầu nguy hiểm cũng chẳng cần gì phải quan tâm đến. Có một điều Viết hơi lấy làm lạ, là thỉnh thoảng chàng thoáng thấy lộ vẻ sung sướng trên nét mặt, trong cặp mắt Hạc, khi Hạc nói đến những công trình chàng đương theo đuổi để nâng cao trình độ dân cày trong ấp về phương diện vật chất và tinh thần. Viết nghĩ thầm : « Làm gì mà sốt sắng thế ! Rõ trẻ con ! Mỗi cái dân quê họ sống thế nào xong thôi, để mặc kệ họ là hơn hết. Làm đồn điền mà giở nhân đạo ra thì rồi cũng đến thất nghiệp thôi ».

Và chàng mỉm cười, lòng hớn hở vui mừng. Chàng tưởng tới Phụng. Chàng biết Phụng là người hay ganh tị với chị em. Nhưng nay Phụng hơn họ một cách rõ rệt rồi, chẳng cần phải suy bì gì nữa. Vì trong hai người em rể thì một anh sống lại xui trong một xó đồn điền hẻo lánh, một anh chưa biết còn lẹt đẹt đến đời nào với cái chức tri huyện. « Còn mình thì sắp sửa bổ chánh ngay mai rồi. » Chợt nhớ tới An, Viết hỏi :

— Lâu nay chú có biết tin tức gì về chú huyện không ?

— Tôi toan hỏi bác.

— Nghe như bây giờ chú ấy thích nhảy đầm lắm.

Hạc nửa thành thực nửa mỉa mai:

— Hình như anh An là một ông quan nhân từ lắm, thấy dân họ khen ngợi luôn.

Viết phá lên cười ;

— Nhân từ ! nhân từ nghĩa là gì ? Chú có biết Trọng không nhỉ ? Đó, cái gương ông quan nhân từ ! Không biết làm việc quan, người ta gọi là nhân từ !

Hạc lặng lẽ nhìn Viết và chàng nhận thấy câu « không biết làm việc quan » ở mồm người anh rể chỉ có một nghĩa : « không biết làm tiền ».

— Thôi, chào chú, tôi xin về thôi.

—Ấy bác ở chơi xơi cơm đã chứ.

—Độ rầy tôi bận việc quan lắm... không thể ở lại được, xin để khi khác. Tôi còn cần phải hỏi chú nhiều.

Rồi chàng đứng dậy cùng Hạc xuống nhà ngang chào bà Toàn và Bảo. Thấy hai người đàn bà chăm chú làm việc, Viết cười :

— Một ngày cụ và cô có dệt nổi một tấm vải không ?

Đã sẵn có lòng cảm tức đối với Viết, Bảo đáp lại mấy câu chua chát, rồi chừng để tỏ cho người anh rể biết rằng vợ chồng nàng sống một đời đầy đủ, nàng đem những công việc hợp nhân đạo hiện đương theo đuổi ra nói cho nghe. Đến nỗi khi từ biệt ra đi, Viết hơi ngờ rằng có lẽ vợ chồng Hạc sung sướng thực, tuy sự sung sướng ấy chàng thấy khác xa với sự sung sướng thiết thực của chàng.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI

1 lọ	6 grs	0p30	1 tá		3p00
1 lọ	20 grs	0p70	1 tá		7p00
1 lọ	500 grs	8p30	1 kilos		16p00

PHUC - LOI

N· 1, - Avenue Paul Doumer, N· 1, - Haiphong

TCHI-LONG	66, Rue des Paniers à Hanoi
THIÊN-THÀNH	Phố Khách à Nam-Định
QUẢN-HƯNG-LONG	Rue Sarraut à Vinh
PHÚC-THỊNH	Rue Paul Bert à Huế
QUẢNG-HƯNG-LONG	Marché à Tourane
ĐỒNG-XUÂN	Rue Gia-Long à Quinhon
PHẠM-HẠ-HUYỀN	36, Rue Sabourain à Saigon

HỘI KÍN

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

MỘT HÔM, tình cờ, tôi được nghe một câu truyện bí mật rất ghê gớm, ghê gớm đến nỗi tôi không dám ngờ rằng đã có thể xảy ra ở thành phố Hà-nội. Hay đó là cái triệu chứng Hà-thành ta sắp sửa trở nên một thành New York của dân Mỹ?

Những người đã thuật câu truyện với tôi, tôi không quen biết. Mà dẫu có quen biết, tôi cũng giấu kỹ họ lên, vì nhân vật trong truyện đều là những hội viên đáng sợ, đáng kiêng nể của một hội kín, một hội kín... đàn bà một trăm phần trăm, hay đúng hơn, bốn mươi phần bốn mươi, không pha lẫn một giọt máu đàn ông.

Thực vậy, cái hội kín ấy có bốn mươi hội viên, toàn là các bà. Rõ giống tòa hàn lâm Pháp về số người cũng như về chức tước, vì các bà hội viên kia đều là các bà han (vợ các ông cung phụng, kiểm bạ, kiểm thảo, trước tác, biên tu, tòng sự các công sở).

Hôm họp hội đồng lần thứ nhất ở nhà bà hội trưởng tạm thời, bà này đứng lên dõng dạc, trịnh trọng tuyên đọc điều lệ và chương trình của hội. Tôi đã được xem qua những giòng chữ mềm mại yếu ớt ấy, mềm mại yếu ớt nhưng chứa đầy ý nghĩa rắn rỏi và mạnh mẽ.

Tôi xin can đảm tóm đại ý bản điều lệ ra đây, dù bốn mươi bà hội viên có đem khoản chi ra đối phó lại, tôi cũng không sợ, vì xin thú thực, tôi không là bạn một ông nào trong số bốn mươi ông han, chồng các bà.

Mục đích, tất nhiên, phải có mục đích. Mục đích hội kín này là bốn mươi bà họp nhau để ăn uống, rồi đánh bạc, hoặc chắn hoặc tổ tôm. Nhưng đó chỉ là mục đích giả. Mục đích thực là một sự ghê gớm hơn nhiều, là... Đánh Ghen. Một trong bốn mươi bà hội viên hễ bắt gặp ông chồng của một người trong hội đương nhiên hay lẳng lặt đi với gái, thì phải tìm cách can thiệp ngay. Nếu xem chừng ông kia yếu mà lại đi trong phố vắng thì mình có thể đến lặng ông ta một cái tát tai, rồi lôi ông ta về trả lại cho bà vợ. Đó là một cách đối phó rất nguy hiểm cho cả đôi bên nam nữ ít khi nên dùng, trừ khi bà hội viên là một võ nữ sĩ thì tùy ý.

Những cách đối phó khác có phần hợp lý hơn và hợp nhân đạo hơn nữa. Là khi gặp ông chồng của một hội viên đương phạm tội, mình có thể tức tốc đi xe đến nhà bà vợ báo tin. Thế rồi để mặc bà vợ và ông chồng xử trí với nhau. Nếu nhà bà hội viên bị chồng lừa dối ở xa quá, mình không thể đến báo tin kịp thì mình

lại gần cặp trai gái, chào ông chồng bạn một câu, làm thế để sau này ông kia không chối cãi nổi, chứng cớ đã rành rành ra đó. Nói tóm lại, các hội viên được tùy cơ ứng biến, gặp trường hợp nào nên dùng cách đối phó nào cho tiện thì thôi, cốt sao khỏi phạm tới danh dự của hội là được (chứ không phải danh dự của ông chồng). Nhưng cái danh dự thơm tho ấy một lần họ đã suýt phạm tới, ở một buổi đại hội đồng hàng tháng.

Hôm ấy là ngày mồng hai, cái ngày mà số lương toàn vẹn của bốn mươi ông chồng đã « nằm tròn như cuội cung trăng » trong tủ bạc của bốn mươi bà. Cũng như mọi tháng, các bà họp nhau ở nhà một hội viên, bất cứ hội viên nào mà kỳ hội đồng trước người ta bắt thăm đã gặp được tên.

Bà hội trưởng tuyên bố khai mạc hội đồng bằng mấy lời vắn tắt. Rồi bà thủ quỹ đứng lên trình bầy các khoản chi thu: Số chi xuất là các món tiền phí tổn trong khi hội viên làm việc cho hội, và bữa tiệc hằng tháng giá nhất định bốn mươi đồng, kể cả ba đồng tiền công anh bếp. Số thu nhập thì ngoài một đồng bạc đóng tháng của mỗi hội viên, còn có món tiền hồ khá to. Các bà họp nhau bài bạc luôn, mà chỉ được phép họp nhau ở nhà hội viên, ai phạm vào khoản ấy của điều lệ sẽ bị phạt rất nặng. Đó là một cách làm tiền cho hội. Và đó cũng là một cách giúp các bà gặp mặt nhau luôn để bàn tán tìm thêm mưu kế đối phó với bọn đàn ông.

Bà thủ quỹ đọc xong tờ trình. Các bà hội viên trầm ngâm suy nghĩ. Sự yên lặng của một hội phụ nữ bao giờ cũng là một sự đáng kinh. Nhưng tiếc thay, nó kéo dài không quá một phút. Một bà đã quả quyết đứng dậy, cất tiếng oanh hùng dõng:

— Thưa các bà chị, lại xin theo lệ thường, chúng ta đồng thanh hô lớn câu: Không sợ chồng!

Tức thì bốn mươi cái miệng vừa đen vừa trắng cùng há, và câu « không sợ chồng » thốt ra trong đủ các giọng trong đục, bổng trầm.

Rồi ai nấy đua nhau trình bày những công trình, những hành vi của mình trong tháng vừa qua.

Một bà từ đầu vẫn ngồi im trong một xó, như có vẻ nghĩ ngợi về một vấn đề gì khó khăn. Bà ta tuổi vào khoảng ngoài bốn mươi, nhưng trông còn trẻ lắm, nhất đôi lông mi vẽ thêm dài, cặp môi tô son thắm, nước da đánh phấn, kem càng làm tôn nhan sắc lên nhiều lắm. Chờ cho mọi người ngừng nói, bà ung dung đứng dậy và dõng dạc hỏi:

— Thưa bà hội trưởng và các bà chị, thì dụ bảy giờ tôi xin đóng mỗi tháng hai đồng có được không?

Có tiếng trả lời ở khắp các chỗ: « Được chứ!... Không được!... » Rồi một bà chất vấn:

— Vì lẽ gì bà lại muốn đóng nhiều hơn chúng tôi?

— Thưa, vì một lẽ riêng.

— Lẽ riêng ấy, bà thử cho chúng tôi nghe.

— Nguyên thế này: tôi có thằng cháu năm nay vừa lên một. Cháu chơi bời trai gái bậy ba quá không sao dạy được và giữ được nữa. Vậy tôi muốn đóng hai đồng, một đồng về phần tôi, một đồng về phần cháu, để hễ các bà chị có bắt gặp cháu đi với tình nhân thì can thiệp hộ hay báo tin cho tôi biết.

CÁC BẠN PHỤ-NỮ HÃY ĐỌC MẤY HÀNG DƯỚI ĐÂY

1·) Giải nhất cuộc thi giầy, áo Phụ-nữ tại Hội Chợ Hanoi 1936-1937 về nhà **Quận-Chúa.**

2·) Với mấy trăm gian hàng, **Quận-Chúa** là một trong năm nhà đã được báo *Ngày Nay* kỳ công tâm khen cách trưng-bày có Mỹ-Thuật nhất Hội-Chợ.

3·) Họa-sĩ *Lemur*, một nhà chuyên môn về vấn đề Phụ-Nữ, đã giới-thiệu nhiều bạn gái đến may áo và đóng giầy giúp **Quận-Chúa.**

4·) Trong gian hàng **Quận-Chúa**, hai họa-sĩ **Tô-ngọc-Vân** và **Lê-Phổ** đã khen « *C'est parfait* » tức là « hàng làm đẹp, cách bầy khéo ».

5·) Cô **Năm-Phỉ** chúa trong nghề hát Cải-Lương-Nam-Kỳ đã đóng giầy *Mules* và *Sandales* tại **Quận-Chúa.**

6·) Mme **Lê-đình-Quy** đã may áo và đóng giầy **Quận-Chúa** để sắm kịch **Tinh-Hoa** diễn tại nhà Hát Tây Hanoi tối 13 Mars 1937. Hàng tốt, kiểu đẹp, cách làm khéo kính mời các bạn Phụ-Nữ.

QUẬN CHÚA

Giầy, vi, áo phụ-nữ, 59 *Hàng Ngang — HANOI*

Trong phòng, các bà nhao nhao bàn luận, kẻ ưng thuận, người phản đối. Sau, bà hội trưởng mỉm cười, nói :

— Thiết tưởng không được. Vì chúng tôi đánh ghen là đánh ghen cho bà. Chẳng lẽ chúng tôi lại đánh ghen cả cho con bà ? Còn luân thường nào nữa !

Nhưng bà cũng mời hội đồng giơ tay bầu. Số phủ quyết tới bảm bảy tay, số khả quyết chỉ có ba tay thôi, ba tay của ba bà có con trai chơi bời. Vì thế việc đánh ghen cho con trai hội viên bị bác.

Lúc ai nấy đã uể oải bàn suông, ngáp vắt, và bà hội trưởng đã sắp tuyên bố giải tán hội đồng để mời chư hội viên dự tiệc, thì bỗng ở một góc phòng, một bà đứng phắt dậy, vỗ tay vào ngực và the thé nói :

— Tôi xin tố cáo !

Bao nhiêu con mắt đổ dồn cả vào một nơi... Mấy giây yên lặng trang nghiêm... Bà hội trưởng đáp :

— Xin bà cứ nói.

Bà kia hằng dặng hai, ba tiếng, đưa đôi mắt xếch liếc một vòng, cặp môi mỏng thắm mỉm một nụ cười mỉa mai ghê gớm, cái cằm lõi vểnh lên như để trỏ một người ngồi trong phòng. Rồi thong thả, đõng dạc bà nói :

— Chiều hôm ấy... chiều chủ nhật trước...

Bà ta ngừng lại chừng để xem bảy tiếng vừa dọc có kết quả gì không. Đôi mắt xếch càng có vẻ xếch thêm, cặp môi mỏng bĩu ra trông càng mỏng...

— Chiều chủ nhật trước, vào khoảng bảy giờ. Tôi đã nhá nhem tối... ở một phố vắng kia.

Ngắt mỗi đoạn, diễn giả lại đưa mắt nhìn quanh phòng một lượt, miệng luôn luôn nhách nụ cười mai mỉa :

— Tôi xin giấu tên phố, cũng như tôi sẽ giấu tên người, vì... vì là một việc lối quan trọng có liên lạc tới danh dự và... và sinh mệnh của hội ta nữa.

Tiếng thì thào ở khắp các chỗ. Giọng diễn giả càng cao :

— Vâng, vấn đề này nếu giải quyết không xong thì hội ta chỉ có một việc... giải tán.

Đâu đó nhao nhao :

— Giải tán ? Vô lý !

Diễn giả đáp liền :

— Vâng, giải tán ! Rồi các bà chị sẽ hiểu lại sao... Tôi Chiều hôm ấy ở một phố tây vắng kia, tôi bắt gặp... tôi nhìn thấy từ đằng xa đi lại một cặp trai gái âu yếm khoác tay nhau dưới dặng cây cao. Ngắm dáng điệu người đàn ông, tôi thấy hơi giống... giống bác... chồng một hội viên có mặt ở đây. Tôi liền lần từng gốc cây rón rén lại gần để làm việc... do thám cho hội. Quả tôi đoán không sai : người đàn ông là ông... gì đó chồng một hội viên có mặt ở đây. Tôi đã toan tiến đến trước mặt đôi trai gái, thì trời ơi ! tôi kịp để ý đến người đàn bà... Người ấy là...

Diễn giả trợn cặp mắt đỏ lợn nhìn vòng quanh phòng. Ai nấy nhìn thở chờ đợi...

— Người ấy là... bà... một hội viên có mặt ở đây.

— Ồ !

Trong phòng, sự nhốn nháo nổi lên.

— Vâng, người đàn bà ấy là một hội viên trong hội ta. Vì thế tôi không can thiệp. Khoản 11 chỉ nói hễ bắt gặp chồng một hội viên đi với gái thì tìm cách can thiệp, chứ không nói đến cái trường hợp chồng hội viên đi với một hội viên khác không phải là vợ mình.

Bỗng người ta thấy bà hội trưởng hùng dũng đứng lên, thét :

— Mời bà ngồi xuống, và xin bà tìm ngay.

Rồi bà dịu giọng nói với cả mọi người :

— Tôi chắc buổi chiều hôm ấy, bà Trang đã nhìn lầm.

Bà Trang cãi :

— Tôi không nhìn lầm.

Bà hội trưởng vẫn dịu dàng :

— Bà Trang nhìn lầm vì lúc đó đã nhá nhem tối, mà mắt bà Trang lại cận thị.

— Tôi không cận thị.

— Tôi bảo bà cận thị. Các chị em có đồng ý với tôi không ? Bà Trang có cận thị không ?

Hội viên đồng thanh trả lời :

— Bà Trang hơi cận thị.

Bà hội trưởng mỉm cười :

— Đó bà coi, bà cãi sao được. Bà có cận thị. Vậy câu truyện kia xin xóa bỏ, và xin mời các hội viên sang buồng bên dự tiệc.

Mọi người vui vẻ đứng dậy. Một mình bà Trang hậm hực không bằng lòng. Bà hội trưởng vội lại gần bà ta ghé tai thì thầm mấy câu. Bà ta bật cười ầm lên, đáp :

— Vâng, phải lắm !

Thế là nhờ về tài khuôn xếp của bà hội trưởng, cái hội kín kia hãy còn... sống ở đất nghìn năm văn vật.

Khái Hưng

CẦU Ô

Tìm việc làm

Trẻ tuổi, đứng đắn, đã học qua 4 năm thành chung, muốn tìm chỗ tư gia dạy học để học thêm. Đi xa càng hay. Xin hỏi : M. **Bảo**

Bến đò Tiền-hưng

Thái-bình

Sách mới ! ?

Luật lao động và cách chữa thuốc cấp cứu nạn lao động

Dày 74 trang, giá 0p.10

Phàm, thợ hoặc chủ, muốn biết quyền lợi của nhau có những gì cùng nhau hợp-tác thỏa-thuận mãi mãi, thế nào là bất công, thế nào là trái luật v. v. có thể xem sách này mà hiểu cả. Lại có cách đề-phòng và cách cấp-cứu nạn lao-động rất cần. Vậy nên mua ngay sách này kẻo hết thì hoài. Xa gởi mua thêm cước 3 xu, chung nhau mua một lượt 10 cuốn cước có 020. Mua buôn, lễ thơ và mandat *hoặc tem thơ* đề cho nhà xuất-bản như dưới đây :

NHAT-NAM THƯ-QUAN

102 Phố Hàng Gai — HANOI

MẤY LỜI CUỐI CÙNG VỚI ÔNG VIỆT-THANH

phóng viên thể thao của Việt-báo

■

Tôi rất lấy làm tiếc phải nói truyện với ông Việt thanh một lần nữa, lần cuối cùng, trên mặt báo. Thực thế, tiếc cả thì giờ, tiếc cả lời nói. Vì đọc bài trả lời của ông, tôi nhận ra ông không hiểu những câu tôi đã viết một chút nào hay ông cố ý không hiểu thì tôi không biết.

Ong trách tôi những gì? ông trách tôi vụ hư danh, đã bịa ra một câu trên miệng Dương để nâng cao giá trị mình. Về điều này, tôi không cần trả lời ông. Vì câu của Dương nói là một câu nói công nhiên, anh em tuyển thủ Pháp, Nam có mặt tại sân vận-động Huế lúc đó phần nhiều nghe thấy cả.

Vả lại, ai cấm được ông Việt-Thanh ngờ.

Những nhà phóng viên thể thao chưa cầm đến cây vợt bao giờ, không biết quả ban « ten-nit » nó tròn hay bỏ dục, cho huấn luyện viên phải giới gấp trăm gấp nghìn đỡ đệ, thì bất cứ cái gì cũng có thể ngờ được.

Ông Việt Thanh lại bảo tôi có ý nghi ông là một tuyển thủ vô tài sớm bị loại, nên đem lòng căm hờn công kích kẻ đã thắng. Ông lại lầm nữa. Ong thấy tôi nghi ông ở chỗ nào ? Trước sau, tôi chỉ nói ông không hề bước chân đến sân vận động Huế mà cũng có can đảm ngồi viết bài về hội vận-động Huế.

Còn gì nữa ? Ong bảo : «Cái tôi là cái đáng khinh bỉ » (tuy haïssable không phải là đáng khinh bỉ, mà chỉ là đáng thù ghét), tôi cũng đồng ý với ông về điều đó. Nhưng ông Việt-Thanh, ông hãy đọc lại những bài ông viết, xem trong số đó có nhiều cái tội đáng khinh bỉ không đã. Lúc thì ông tự xưng là nhà dạy luân lý của làng thể-thao. Lúc thì ông mang « ngọn bút *sắc sảo*, hoạt kê của *tôi* » (nghĩa là của ông) ra châm biếm.... lúc thì ông lại cho ngọn bút của ông thành « ngang tàng, hài hước ». Rồi ông kết luận :

« Tôi nhận thấy đôi phen ngọn bút vira nghiêm khắc vira hoạt kê của tôi đã gây lên một dư luận ác cảm giữa tôi và kẻ địch ».

Giá trị thay ngọn bút sắc sảo, hài hước, hoạt kê, nghiêm khắc, ngang tàng của nhà phóng viên thể-thao Việt-Thanh ! Độc giả Việt-báo thể-thao còn đợi gì mà không tung hô vạn tuế ông Việt-Thanh đi!

Nhưng thôi ! vấn thể-thao không phải là thứ vấn nên mang ra phê-bình một cách quá kỹ lưỡng !

Trước khi đánh dấu hết cuộc nói truyện « thể-thao » này, tôi chỉ yêu cầu ông Việt-Thanh rút tên tôi ra ngoài sổ « kẻ địch » của ông.

Ông lầm đấy !

Tôi mà là kẻ địch của ông !

Còn trời đất nào nữa !

Văn-Bình

CHỊ VÀ EM

TRUYỆN NGẮN
của
THANH-TỊNH

Ba có một người chị gái tên là Tiên. Tiên có cặp mắt dịu dàng và cặp môi luôn luôn để hé ra một nụ cười rất tươi tắn. Tiên hay cười lắm, còn Ba thì tinh nghịch, nên lúc nào hai chị em ngồi gần nhau là tiếng cười trong trẻo của Tiên không được ngớt bao giờ. Mỗi lần Tiên cười là mình Tiên như rún rẩy trên chiếc ghế. Tiên cố cắn môi để lấy về bình tĩnh, nhưng hai má Tiên lại đỏ hây hây, rồi Tiên lại úp mặt vào lòng hai bàn tay cười nữa. Vì lúc ấy Tiên vừa nhận thấy dáng điệu tươi tỉnh rất buồn cười của mình trong chiếc gương con để trước mặt. Không kể câu truyện khôi hài của Ba có duyên hay không, Tiên chỉ cười, một nhịp cười rất hồn nhiên và thẳng thắn. Có lúc Tiên giả vờ cười để cho em được bằng lòng, nhưng cười chơi lại lắm khi làm cho Tiên phải bật ra cười thật.

Mẹ Tiên thì không bằng lòng lối cười ngặt nghẹo ấy. Bà ta thường bảo Tiên :

— Con gái một ngày một lớn thì phải tập ăn tập nói cho đứng đắn. Vì thế gian có câu « Chưa nói đã cười, chưa đi đã chạy là người vô duyên... »

Nhưng Tiên vẫn không chừa được cái tính vô duyên ấy. Trái lại Tiên chỉ biết cười và cười rất có duyên.

Năm ấy Tiên hơn Ba hai tuổi và đứng cao hơn Ba một cái trán. Hai chị em cùng học một lớp trong một trường, vì làng Mỹ-lý không có trường riêng để dạy con gái. Hai bàn trên trong lớp để riêng cho các nữ học sinh, nên Tiên phải ngồi xa em cách những bốn bàn. Nhưng trong lớp, Tiên luôn luôn quay đầu lại để nhìn em và như để hỏi han em bằng cặp mắt linh động. Ba ngước mắt nhìn chị, rồi như chắc chắn không xảy ra việc gì đáng sợ, hai chị em lại tươi cười cắm đầu ngồi học. Lắm lúc Ba đang ngồi viết, bỗng có cái cảm giác như ai đang nhìn mình. Ba ngẩng đầu nhìn lên thì gặp ngay cặp mắt đen láy của chị đang nhìn mình chòng chọc. Ba mỉm cười sung sướng làm cho Tiên cũng lấy khăn che miệng cười theo.

Một hôm Tiên quên đem vở học đến trường, bị thầy bắt lên đứng trên bục gỗ xây mặt vào tường. Vài cậu học trò con trai tinh nghịch lấy giấy thấm viên từng viên nhỏ bắn lên sau lưng áo Tiên. Ba thấy vậy tức tối lắm nhưng không dám lên thưa với thầy. Tiên nghe sau áo có tiếng động nên quay đầu nhìn xuống. Nhưng Tiên lại gặp cặp mắt của Ba đang nhìn lên rất cảm động. Tiên đau lòng lắm, phải quay đầu nhìn thẳng vào tường để che ngấn lệ đang bắt đầu long lanh trên hai mi mắt.

Tiên có cái hình dong dỏng cao, và một mớ tóc lúc nào cũng sẵn sàng lả lơi theo chiều gió nên được học sinh tặng cho cái mỹ danh hoa khôi trường Mỹ-lý. Nhưng sắc đẹp của Tiên chỉ làm cho các cậu học trò con trai ghen ghét, nhất là ghét. Cũng hơi may là Tiên lại được các thầy trong trường ưa. Nói ngược lại là thầy ưa nên Tiên mới bị chúng bạn trong trường ghét. Ba muốn hết lòng bênh vực chị, nhưng vì phe địch đông, sức Ba lại yếu, nên Ba chỉ ngậm ngùi thương chị chứ không che chở chị theo lòng ước muốn của Ba được. Mỗi lần Tiên lên đọc bài là các cậu ngồi khoanh tay để trên bàn, chăm chỉ nghe Tiên đọc từng chữ một để bắt bẻ và luôn tiện để cảo nhắc sự công bình của thầy. Mỗi lần Tiên ấp úng là Ba lại bắt đầu lo sợ. Ba nhắc cho Tiên bằng cách nói không ra lời hay bằng cách ra hiệu tay rất khôn khéo. Mỗi lần Tiên đọc lắm, là Ba lắc đầu lia lịa để tỏ ý bảo chị đừng đọc câu ấy nữa. Nhưng các cậu có để cho Ba nhắc chị yên đâu. Các cậu ấy sẽ nhao nhao lên một lần như ong vỡ tổ :

— Thưa thầy anh Ba nhắc chị Tiên.

Thế là Ba bị phạt. Nhưng buổi học hôm ấy Ba rất bằng lòng vì chị Ba khỏi bị bọn học trò con trai chế riễu.

Tiên sợ nhất là giờ viết ám tả chữ Pháp vì Tiên rất kém về môn này. Ba biết trước nỗi lo sợ của chị, nên khi nào nghe thấy sai học trò đổi vở chấm lẫn nhau thì thế nào Ba cũng để ý tìm vở của Tiên cho kỳ được. Được Ba chấm thì bài ám tả của Tiên không đến nỗi phải dãy những « phốt » khó chịu. Nếu không may bài ấy bị sa vào trong tay một cậu nào, thì thế nào cũng có vài cái « phốt » mới do cậu ta tạo ra và chêm vào cho « Tiên bị dọa » là một câu các cậu thường dùng để mỉa mai lúc Tiên viết ám tả nhiều « phốt ». Một hôm về giờ ám tả, thầy gọi tên từng trò một để xem ai nhiều « phốt », thì lúc đọc đến tên Tiên, một cậu ngồi cuối lớp trả lời ngay rằng :

— *Incalculable* (1)

Cả lớp phá lên cười. Tiên cúi mặt xuống, hai má đỏ bừng và cặp môi mấp máy như muốn khóc. Thấy chị buồn, Ba chỉ hậm hực chờ cơ hội khác để trả thù cho chị.

Một hôm nhân thấy đi vắng, một cậu ngồi sau Tiên đưa cái thước một đầu đúng mực kẻ bên má Tiên, rồi thình lình gọi một tiếng khá lớn. Vô tình Tiên quay đầu lại. Thế là Tiên bị một chấm mực vuông in lên trên má ngay chỗ núm đồng tiền. Học trò trong lớp trông Tiên cười ngặt nghẹo. Tiên thẹn quá, ngồi ôm mặt khóc rưng rức. Nghe tiếng chị khóc, Ba đang ngồi viết bỗng giật mình đứng dậy. Ba chống tay lên bàn chồm mình tới trước hỏi một cô ngồi gần Tiên :

— Chị Thọ ! Chị xem ai chọc chị Tiên của tôi đấy ?

Một cậu tinh nghịch trả lời :

— *Incalculable !*

Vừa thương chị, vừa tủi mình, Ba bất giác để mấy giòng lệ chảy tràn lên trên hai má.

o

Qua năm sau, hai chị em Ba không cùng học một trường như trước nữa. Vì nhà nước đã mở thêm một trường nữ học từ lớp nhì đến lớp nhất, gần bên đình

(1) Không kể xiết !

làng Thuận-Ấp. Trường con gái và trường con trai chỉ cách nhau một con sông đào và một bãi sậy lớn. Nhà Tiên ở bên kia sông nên mỗi lần đi học, Tiên phải dẫn em qua khỏi cầu tre mới dành lòng trở về đi đến trường.

Thấy chị dịu dàng dễ giải, nên Ba đã dần dần không nể chị như trước nữa. Đó là do thói tinh nghịch của các cậu em trai. Ba đã có lần đám nói lớn tiếng với chị và trêu ghẹo cho chị bực mình bằng những câu chế riễu dai dẳng. Một hôm nhân lúc Tiên đi ra ngoài vườn tìm hoa Nhung để vẽ, trong này Ba lật đật lấy tẩy xóa tất cả hình hoa vẽ bằng bút chì trong quyển vở học của chị. Tiên trở vào thấy vậy tức mình lắm, vì Tiên đã mất ngót hai giờ để làm việc ấy. Tiên giận nhưng không nặng em vì Tiên biết Ba trả thù. Ba sở dĩ muốn trêu tức chị là vì hôm qua Tiên đã bàn với mẹ không cho Ba đi xem hát bộ bên xóm Thiền với vú Thuận.

Muốn làm cho em bực mình, Tiên với tay lấy quyển vở học xem qua rồi giả vờ tươi cười bảo với em :

— Chị cám ơn Ba đấy, vì chị cũng định tẩy mấy cái hình ấy đi để vẽ hình hoa khác.

Ba lườm chị một cái rõ dài rồi cúi đầu yên lặng. Ba tức tối lắm nhưng chưa biết phải làm cách gì để chị tức vì mình được. Tiên thì luôn luôn đưa mắt nhìn em cười chúm chím. Muốn giải hòa với em, Tiên liền đưa bàn tay trắng muốt nhẹ đỡ cái cằm của Ba lên, rồi nhìn em âu yếm bảo :

— Em Ba, em hãy nghe chị đọc bài luận tả cảnh một nhà nghèo này xem có hay hay không ?

Ba nhìn chị, nhếch mép cười :

— Vâng thì chị cứ đọc, nhưng bài ấy của ai làm ?

Tiên tự đắc khoe :

— Của chị chứ còn của ai nữa !

— Nếu vậy thì càng hay, chị cứ đọc.

Tiên ngồi thẳng người, lấy hết giọng rất bi thương để đọc cho bài văn của mình thêm cảm động. Còn Ba thì ngồi ngả xát vào lưng ghế, lơ đễnh nhìn chị như không nghe thấy gì hết.

Đọc xong, Tiên gấp vở lại, dịu mày nhìn Ba như muốn hỏi ý kiến em.

Ba ngáp dài rồi thong thả hỏi chị :

— Hết rồi à ?

— Thì hai vợ chồng chết là hết truyện, em còn muốn chị nói thêm gì nữa ?

— Em muốn chị làm dài thêm một chút nữa, vì em buồn quá.

— Thật vậy không em Ba, em buồn thật đấy à ?

— Vâng, buồn ngủ lắm chị ạ.

Nói xong Ba ôm bụng sặc sụa cười.

Không nén được cơn giận, Tiên vùng vằng đưa chân đẩy chiếc ghế ra một bên rồi đi vào ở thẳng trong phòng ngủ. Ba ban đầu thấy mình sung sướng, nhưng vắng mặt chị lâu, Ba lại đâm ra buồn. Ba vơ vẩn nhìn chiếc ghế của chị ngồi và mẩu khăn của chị còn để trên bàn, rồi gục đầu xuống bàn không dám nhìn nữa. Ba hối hận đã làm chị buồn. Ba ngẩng đầu nhìn ảnh chị để trước mặt rồi tự nhiên hai mắt Ba lại thấm đầy nước mắt. Ba quay mặt vào phòng ngủ, rồi nghẹn ngào, nức nở, Ba gọi lớn :

— Chị Tiên :

Nhưng bên trong vẫn yên lặng, thỉnh thoảng chỉ đưa ra vài tiếng thở dài của Tiên. Ba buồn quá, ngồi ôm mặt khóc thút thít rồi một lúc gục xuống bàn rồi quên đi.

Sáng dậy, Ba thấy mình nằm trong giường chị nhưng không thấy chị đâu hết. Ba rón rén đi ra ngoài nhà thì Tiên đang ngồi hí hoáy vẽ lại mấy cái hình hoa trong vở học. Ba hối hận quá, muốn đến nắm tay chị để xin lỗi, nhưng Ba thiếu can đảm. Ba chỉ đứng xa xa nhìn chị. Thấy bóng Ba đi ra, Tiên ngẩng đầu lên em, định nói một câu gì để an ủi em, nhưng vì sợ sượng sùng hay vì sợ Ba không trả lời, nên Tiên lại cắm đầu ngồi yên lặng vẽ.

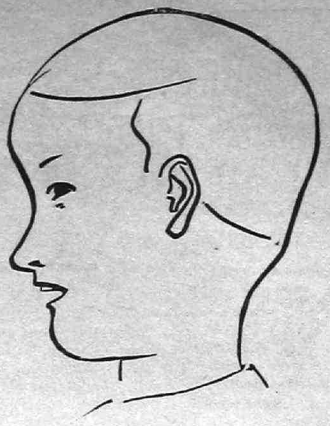

Tay Tiên tuy thoăn thoắt vẽ trên mặt giấy nhưng trí Tiên thì luôn luôn để đến em. Tiên nhận thấy bầu không khí trong nhà lúc ấy nặng nề và khó chịu quá. Tiên không giận Ba nữa. Nhưng Tiên lại sợ Ba giận mình. Tối hôm qua Tiên đã cố gan không đáp lời gọi rất não lòng của Ba.

Sáng hôm ấy hai chị em đi học thật sớm nhưng không đi gần nhau như mọi lần nữa. Tiên làm ra vẻ không muốn đưa em qua cầu tre. Nhưng Tiên lại lẽo đẽo đi theo sau em qua khỏi cầu mới chịu trở về trường.

Trọn buổi sáng hôm ấy, Ba thấy buồn bực và không muốn làm gì hết. Tan buổi học trưa về, Ba đi thật nhanh qua bên trường nữ học để đón chị. Ba định tâm đến xin lỗi chị và hứa với chị từ rầy không dám làm chị buồn lòng nữa. Nhưng lúc Ba qua đến trường thì Tiên đã ra về tự bao giờ rồi. Vừa âu sầu vừa bực tức, Ba cúi đầu lững thững đi, không vơ vẩn nhìn hai bên đường như trước nữa. Lúc đến gần cầu tre thì Ba bỗng thấy bóng Tiên từ bên kia cầu đi lại. Quên cả sự bất bình xảy ra giữa chị em, Ba mừng quá liền vội vàng chạy thật nhanh ra giữa cầu đón chị. Ba ngả đầu bên vai chị rồi nhẹ lời âu yếm hỏi :

— Chị đi đâu bên nầy ?

— Chị đi qua tìm em bên trường nhưng không gặp.

Nghe chị nói, Ba sung sướng quá đến để rơi nước mắt. Tiên cũng biết em đi đón mình nên cảm động vô cùng. Tiên đưa tay lấy sách vở của em bỏ vào trong cặp mình rồi để tay sau lưng Ba dục em đi :

— Thôi chúng mình hãy đi về nhanh chẳng mợ đợi.

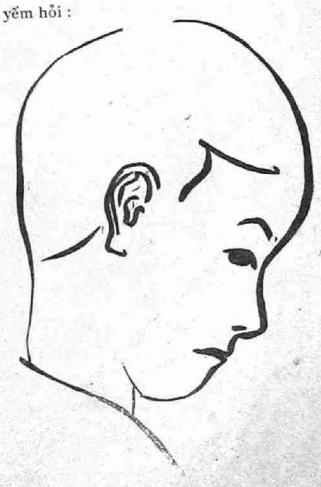

Ba nắm tay chị ngoan ngoãn đi qua cầu, và tự nhiên cảm thấy trong lòng phơi phới, sung sướng một cách nhẹ nhàng.

o

Đến nay, quãng đời xưa không còn nữa, mất đi như cảnh sáng đẹp trong giấc nằm mơ. Ngày xanh tươi của tuổi thơ chỉ để lại trong lòng người một sự tiếc thương, ngậm ngùi và êm ái. Ba muốn — nhưng không thể — lại sống những buổi gần gũi nũng nịu ở cạnh chị thân yêu, được cười cợt nhau, chiều mến nhau hay giận dỗi nhau để lại yêu dấu nhau đậm đà hơn trước.

Bây giờ, Ba đã khôn, đã lớn, Tiên đã đứng đắn trang trọng, và đã đi lấy chồng rồi.

Thanh Tịnh

II. — CÔ ĐẦU (tiếp theo)

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

Một trận đòn ghen

NGƯỜI TÀI XẾ, vẫn người mà cô H. ở V. T. đã quen mặt rồi, bước vào, kính cẩn :

— Mời cô ra xe. Ông tôi đợi cô trên ô tô, ngoài đầu phố...

Cô H. hơi ngạc nhiên :

— Thế sao ông không vào đây, như mọi lần ?

Người tài xế tủm tỉm cười :

— Vì sợ bà tôi biết ! Thì sẽ chết cả thầy lẫn trò !

Cô H. sửa qua lại mặt phấn, tất tả chạy theo người tài xế.

Cô đến gần : ô tô vẫn chưa hãm máy ; và cái người mà đằng xa, cô tưởng là « ông » lại là thằng nhỏ. Nhưng sao cái mũ của nó đội giống cái mũ của ông chủ nó thế !

Tài xế bước lên xe trước, cô bước lên sau.

Ô tô chạy liền. Cô vừa ngồi xuống đệm, thì một vật lành lạnh tì chặt lấy ngực.

Ô tô vừa qua chỗ đèn sáng, cô mới biết rằng không có « ông », nhân tình thân của cô, mà chỉ có một bà gầy gò, nét mặt xương và dữ dội. Cái vật lành lạnh là khẩu súng lục.

Ngoài khẩu súng, còn nhiều vật khác nữa cũng lành lạnh : dao găm, đanh ghim, và một cặp mắt sáng quắc, căm hờn.

Sau một tiếng quát :

« Ngồi im không bà bắn chết ».

Cô H. thu hình nép vào một xó để nghĩ ra rằng : có đang bị bà vợ ông nhân tình lừa lên ô tô. Để làm gì đây ?

■

Xe ô tô đỗ giữa đồng không mông quạnh. Cô H. bắt đầu chịu một trận đòn ghen lạ lùng, chưa từng có trong lịch sử cô đầu.

Trong ánh đèn ô tô, cô nhận ra rằng ở bùi tóc bà kia, lốm chốm những đanh ghim, và ở tay bà ta có hai chiếc vợt ping pong.

Nhận được thế, rồi cô chịu cho hai cây vợt kia dần vào người cô nhanh và mau như mưa rào. Hai cây vợt đã gẫy rời : các đầu xương gò má, chỗ hiểm đau buốt như rần cô H. thấy người ta quẳng cô giữa đường cách Hà-nội mười cây số, sau một câu thách :

— « Tao đợi cho mày đi kiện ! »

■

Cô H. chịu đòn, rồi nằm trên giường bệnh hàng tháng.

Cô không kiện ai cả, vì cô vẫn cảm động nghĩ đến những ngày dây dủ đã qua, đến những lúc « ông » muốn rằng trong túi lúc nào cô cũng có bốn, năm chục bạc đề... ăn quà vặt.

Cô vẫn nói với họ hàng biết truyện cô :

« Sao lại có người ghê gớm đến như thế. Y như trong cinéma !.. »

Nhưng có người lại nghe thấy cô bảo riêng với « bóng » cô rằng :

« Sao họ không đánh chết đi, cho rảnh nợ ! »

Tuy rằng cô có quyền không ai được đánh cô, trong cái địa vị bán ái-tình có món bài, tuy rằng cô có cái quyền đáng khinh là đi kiện hay là báo oán.

Lắm cô đầu, có hình như quên rằng cô cũng là một người đàn bà như người đã hành hạ cô.

Như một người cùng đàn đã quên rằng mình cũng là « người » như một ông huyện.

■

Trước thanh củi tạ

Hình phạt của các mụ Tú Bà

Lúc nào, và lúc nào, tôi cũng vẫn tin rằng : cô đầu là một hạng phụ nữ khổ cực hoàn toàn, một sự mìa mai cho một dân tộc đã từng có một ông vua như Trần-thánh-Tôn.

Là vì một người cô đầu hãy còn là một người đàn bà, có đủ những nết xấu và đức tính hay của một người đàn bà, những nết và đức tính mà ở chỗ khác, tiền bạc và hoàn cảnh đã gìn giữ, dấu kín và che đậy hộ, sau cửa phòng khuê.

Là vì, bên cạnh cô đầu, để rìa họ bằng thanh củi tạ vào con đường chết, có những mụ Tú Bà, độc ác như rắn rết.

Họ ngang nhiên, trước pháp luật chung, lạo lấy một luật pháp riêng những hình phạt ngọa triều... Họ đã luyện nên nét cười, thật ra vô nghĩa, cho người có tiền, bằng cặng lay và thanh củi tạ, sau những tiếng khóc, rên mà dư âm không bao giờ lọt ra đến ngoài cả.

Tôi lấy, làm lạ rằng những mụ Tú đó vẫn được người ta gọi là « bá », là « cụ », là « me » một cách trân trọng.

■

Tôi đã nói đến lúc cô đầu quằn quại đau đớn trong tay những Bạc Hạnh, Sở Khanh.

Tôi muốn nói ngay đến lúc họ quằn quại trong tay các Bạ:-bá và Tú-bá.

Hai cái bánh bàng

Trong một nhà hát nhỏ ở dãy nhà ông N. D., một mụ chủ kiêm thêm một nghề bán hàng vặt nữa. Một hôm nó vừa buôn được ít bánh bàng. Nó đếm lại thấy thiếu mất hai chiếc. Không ai nhận là đã ăn hay là đã lấy cắp cả.

Nhà chỉ có bốn cô đầu. Tất chỉ có bốn « con trời đánh » ấy ăn thôi. Thì làm thế nào để tìm được một chứng cớ nhận rõ rằng họ đã ăn vụng bánh ?

Nó chửi, nó đánh, họ vẫn trơ ra. Nó liền nghĩ được một kế :

— Cho cả bốn cô ăn... mùn thớt.

Ăn mùn thớt để mửa ra. Cô nào mửa ra bánh bàng thì sẽ biết tay nó !

Nhưng bánh không có ở dạ dày cô nào hết. Chỉ có cơm gạo đỏ và rau muống, với những chất mà mụ chủ nó vẫn ngờ là bánh bàng.

Nhưng chả nhẽ cả bốn cái dạ dày cùng có bánh bàng một lúc !

Vụ xử án đó chưa ra manh mối, và con mụ chủ — than ôi ! — mất hai cái bánh mà vẫn không biết kêu vào đâu được !

■

Cháu ! Cũng mặc

Ở K. T., nhà một mụ mặt dài quắt queo, đầu ngôi tam sơn, môi mỏng và dài như một nhát dao khía nhỡ tay trên một miếng thịt màu nghệ thối phủ một lần phấn sáp dầy như mặt « nhà chứa ». Họ cho mụ là « già » tuy rằng mụ chưa già.

Đối với khách hàng, mụ cũng tử tế như mọi chủ cô đầu : nghĩa là đành đổi lấy một món tiền ngoại, từ ba cho đến mười đồng, mụ bắt con em phải tiếp riêng khách — bất cứ tây, tàu, ta — trong buồng riêng như gái... « sâm ».

Cô nào không chịu ? Đã có thanh củi !

Nhưng, thế mà vẫn có người không chịu, và không sợ mụ, cả chồng mụ, một anh nghiện, keo bần và láu cá.

Ngoài thanh củi, mụ lại có cái « mồm». Không phải đề cẩn, nhưng đề chửi và riếc vật từng miếng thịt ra.

Nghe mụ và một mụ nữa cùng xóm chửi con em, một người đều cảng phải bưng tai lại mà chạy đi !

Tôi đã thấy mụ đánh cháu mụ, một cô phóng đãng, thường đề tình dục lên trên mọi sự, lên trên cả giấy thừng và thanh củi.

Hai lần bỏ nhà ra đi, là hai lần bị bắt về đề chịu những trận đòn thừa sống thiếu chết.

Mụ lột bỏ hết quần áo cô ả ra, sai đầy tớ trói lại, rồi đánh. Mụ nhất định sai rong cô ả đi khắp phố. Cô ả sẽ không một manh áo che thân đề đi riễu phố, nếu không tốt người can mụ.

Cô ả có thể về quê sống với họ hàng một cách trưởng giả được.

Nhưng ở nhà quê, thì những ai là người biết nhảy đầm, và biết làm... nhân tình với cô ả ?

Họ khảo nhau : « Con bé dẻ và thạo ghê lắm ! »

■

Quyến rũ gái tơ

Lởn vởn trong cửa hàng nhẻ mụ, thường có một vài cô gái độ từ chín đến mười ba, mười bốn tuổi.

Đối với pháp luật mà mụ không biết là cái gì, đó là con gái nuôi mụ.

Rồi một đêm hay một ngày kia, lúc nào không ai biết nữa, mụ sẽ cho những trẻ vô tội đó ra làm con hy sinh cho sắc dục.

Tôi đã được nghe họ nói đến một cô bé nhất trong nhà đó :

— « Con bé đó nó mất con gái với thằng bếp ở nhà đó, từ lúc tóc nó còn mọc giờ giang lởm chởm, chấy rận như xung...! »

Người ta không cần phải đi xa đề nhìn cho biết mặt một mụ mua con gái cho làm nghề mãi dâm.

■

Nhưng, còn có người tốt

Người chủ tốt, có lẽ chỉ có bà cụ B. Ở nhà ấy, chỉ có ma cũ bắt nạt và chửi ma mới thôi, và ma mới lại đồ hết câu chửi lên đầu những con sen, to lớn và thô bỉ như con lợn, mà họ vừa cất nhắc lên làm cô đầu đội đèn và mở cửa, cả đằng sau và đằng trước.

Bà chủ lành như bụt. Cô đầu ở do được phép đi chơi, được phép về quê hàng vài ba ngày, và có trốn đi cũng không sao cả, quỹ hò đi rồi lại về là được rồi.

Vì bà chủ xuốt ngày ăn chay, tụng kinh, và sửa soạn đến cái chết của bà nhiều quá.

■

Họ không lấy thế làm khổ

Nhưng, trước thanh củi ta, còn có nhiều cô đầu không lấy « nghề làm nhân tình » là khổ.

Ở ngay cạnh bà « bụt » đó, lại có một lũ yêu tinh, phóng đãng và lõa lồ.

Họ không ngần ngại, giữa tiệc rượu, khỏa thân dưới ánh đèn, đổi màu « đỏ » thành màu « xanh »,

Họ không ngần ngại đổi bữa tiệc thành một đêm loạn dâm đặc cò la-mã.

■

Một cái ngục hình

Tôi cố ý dành mấy trang cuối, đề nói về một cái ngục hình riêng của cô đầu K. T.

Những buổi quá trưa về chiều, người ta có thể tưởng tượng một cách dầu đớn, rằng K. T. là một góc bách thú được. Nhất là lúc qua một hàng rào sắt, có khóa chặt chẽ, người ta nhìn thấy mấy cô, đầu bù, tóc rối, một vàng bủng nhân thìn như quả thị, hay là có điểm những nốt đen, sần sùi, đang thò lay ra ngoài mấy giống sắt đề mưa gió, như mấy con mẹ điên trong nhà thương. Không cần đeo biển vẽo ngực, người ta cũng đã biết đó là ai rồi.

Đã biết những nỗi thống khổ cực kỳ của họ trong nhà đó, người ta phải lấy làm lạ rằng sao họ còn vui, còn ăn quà và còn sống mãi được !

Nhưng người ta sẽ không lấy làm lạ nữa, nếu được nhìn kỹ những dán bà ấy : họ còn trẻ lắm.

Chỉ có thời gian mới làm tuyệt diệt được tuổi trẻ và những trái tim mới bắt đầu chảy máu !

■

Một tối, mấy ông bạn rủ tôi vào nhà đó.

Bà chủ còn trẻ, và lịch thiệp lắm. Nhưng phải nghe kỹ cái giọng khản khản, liên miên bất tuyệt, phải để ý nhìn kỹ cặp mắt to, nhiều lòng trắng và không thích nhìn thẳng đề được nhìn nhiều hơn người khác, và nhất là cái mồm rộng và mỏng !

Đề không được thấy một vẻ gì là phúc hậu cả trên một bộ mặt hoạt động và thay đổi rất chóng !

Tôi thấy tất cả con em nhà đó, có bao nhiêu người ngồi đấy cả ra như bầy hàng trong chợ người, mặt trắng ngang với khăn trắng trên đầu họ.

Tôi hỏi một cô :

— Em đề chờ ai đấy ?

Cô thở dài, nhìn ngang bà chủ. Không phải là đề tang bà chủ vì bà ấy còn sống sờ sờ ra đấy, nhưng tôi nhìn cái liếc mắt của cô nó chứa chất bao nỗi cảm hờn, nó sắc và lạnh như một mũi dao, tôi thấy rõ ý muốn của cô : cô mong được nói rằng cô đề chờ bà chủ !

Phá tan cái không khí nặng nề giữa lúc đó, một ông bạn tôi bỏ bỏ lên :

— Các cô em nhà này có họ mấy đời với ông Bôn-be đấy ?

Không ai cười cả. Ông liền giảng :

— Vì cô nào cũng đội khăn trắng đề chờ ông Bôn-be cả !

Lúc bấy giờ họ mới cười ồ lên và trả lời bạn tôi :

— Đề chờ « chị » ấy đấy !

Nhưng bạn tôi chưa vợ !

Một cô đứng dẫn nhất, thong thả nói, lúc mọi người bước lên thang gác :

— Đề chờ một cô bạn. Bà chủ bắt thế, đề tỏ rằng « người ta » thương có đâu của « người ta » lắm !

Rồi cô thở ra một cái, dài như cái thang gác mà trèo mỏi chân mới hết.

Cái thở dài đó có một ý nghĩa rất rõ cho tôi : bà chủ là một người có tài ngoại giao, và đã biết lót thanh củi ta bằng một tấm nhung.

(Còn nữa)

Trọng-Lang

THĂM VỊNH HẠ-LONG

4$00 lộ-phí (cả ăn) một người

Ai muốn dự cuộc du lịch vịnh Hạ Long tổ chức vào chiều thứ bảy 15. ngày chủ nhật 16 và sáng thứ hai 17 mai 1937 (dịp lễ Pentecôte) xin lại biên tên ngay tại nhà **Bùi-đức-Dậu** *ở 30 Quai Clémenceau Hanoi.*

Lộ phí (cả tiền ăn uống) 4p.00 một người. Muốn xem chương trình kỹ xin lại nhà kể trên hoặc đọc báo Đông Pháp ra ngày 7 và 8 mai 1937

NHỮNG CỬA HÀNG

I. D. E. O.

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

■

Nhân dịp khai trường
Bán hạ giá một thứ
cần dùng cho học trò

RA VÀO TỰ DO

■

VIỄN-ĐÔNG ẤN-DƯỜNG
Bán sách, vở, giấy, bút
HAIPHONG — Rue Paul Bert — HANOI

58, 68

công hiệu đến thế nào !!!

(đó chỉ tại biết cách chế, biết cách chọn những vị thuốc, hợp chứng bệnh người mắc phải, nên 100 vạn người ai dùng cũng khỏi)

BỆNH LẬU

Cách chế : *Lấy những vị Nam dược nấu thành cao (lấy nguyên chất) lấy những vị sát trùng tiêu độc, cho vào lò nấu, chỉ lấy hơi bốc lên rồi mang ra giữa cánh đồng chôn xuống đất từng 2, 3 tháng để lấy âm khí (vì bệnh lậu ai cũng nóng) nên phải lấy thổ khí để cho tính chất thuốc rất mát, như thế uống mới chóng khỏi được. Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công phạt, không hại sinh dục, uống làm việc như thường, không vật mệt, đàn bà có mang dùng cũng được. Bệnh lậu đương phát, buốt, tức, ra mủ đau, rức, tiểu tiện ít, nóng dù nặng nhẹ đến đâu, chỉ dùng hai lọ số 58 0p50 là khỏi hẳn. Triệt nọc, sau khi khỏi, di độc còn lại nước tiểu khi trong, khi vàng, có vẩn, (filament) thỉnh thoảng ra mủ, nhói ngứa ống tiểu, ăn độc, làm việc nhọc, bệnh như phục phát. Người thận kém, đau lưng mỏi xương. Bệnh Giang còn lại giật thịt nổi chấm đỏ như muỗi đốt, rụng tóc, đau xương dùng 1 hộp số 68 1p.50 là rứt nọc. Bệnh Giang thời kỳ đương ... lở loét, nổi hạch, phát sốt. Dùng 2 lọ 0p.70 1 lọ là khỏi hẳn.*

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

(dùng 1 lọ thuốc này, 1 lọ để vào cửa mình, khỏi ngay hết chất trắng)

(Tại làm sao đàn bà ra chất trắng) — Phải bệnh khí hư, vì huyết kém, hoặc chồng có bệnh lậu, hay giang truyền nọc nên thấy ra chất trắng, như mủ đặc, như nước gạo, giây như mũi, kinh không điều ; có người vì hỏa vượng, lại thấy chóng mặt, nhức đầu, ù tai, chất trắng ra nhiều càng thấy đau lưng, mỏi xương, người lạnh hàn lại thấy sôi bụng. Phải bệnh này rất nguy hiểm, cần phải dùng thuốc ngay cho khỏi, kẻo lâu ngày chất trắng ra mãi có khi ăn mòn cả tử cung, sinh bệnh đau tử cung, sai dạ con, lạnh tử cung. Những triệu chứng ấy làm có thể mất sinh dục được. Vậy dùng ngay thuốc khí hư số 52 1p20 một lọ sẽ khỏi ngay. Muốn cho chóng hút hết chất trắng, dùng thêm thu để vào của mình 0p60 tức hút hết chất trắng ngay.

BINH-HƯNG 67, phố Cửa-Nam, Hanoi

ĐẠI-LÝ : **Haiphong**, Mai-Lĩnh 60-62 Paul Doumer ; **Saigon**, Trần-Nguyên-Cát, 81 Bd Charner ; **Camphamine**, Phúc-Hưng-Long ; **Pleiku** Quang-Khánh ; **Kontum**, Nguyễn-Năng-Đắc ; **Sontay**, Phú-Lương 8 Cửa-hậu ; **Ninhbinh**, Ích-Trí 41 Rue Marché ; **Namdinh**, Việt-Long 28 Rue Champeaux ; **Kỳ-Lừa**, Đàm-Văn-Ấp **Thanhhoa**, Thái-Lai Rue Bến-thủy.

ĐẸP... LÀ HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH XẢ HỘI

DA TRẮNG ĐẸP TƯƠI MỊN MÃI

2p — 3p. một hộp. Dùng phấn lại soa hóa-chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn đến già

Xin mời lại Mỹ-Viện Amy tô sửa hay là mua các hóa chất về dùng cho được : Da trắng, mịn, tươi : 2p. — 3p. một hộp. — Tóc dài, ruộm tóc đen hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mi dài cong, trứng cá « khỏi nhân, không còn vết thâm, không phát lại », răng đánh trắng, nốt sần nơi mặt, đều giá : 1p. — 2p. — 3p. một hộp. — Tóc mọc, giám má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy, béo, bôi nở vú, đều giá : 2p. — 3p. một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, 0p,50 — 1p, một hộp. — Trị da dán, nước rỏ mắt đẹp sáng, đều giá : 1p. — 2p. một hộp. — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p. — 3p. một hộp. — Son, chì, brillantine, nước hoa, vân vân... toàn hạng đặc biệt. Biểu hiệu Con-Hến (Oyster). Phấn kem Oyster, Houbigant, Tokalon, **Coty, Orsay**, v. v... Mầu phấn, mầu da lựa dùm rất hợp. Dịp, dao, kéo, massosein 14p50, mặt nạ cao su, **đồ uốn tóc và** lông mi, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ. Răng đen đánh trắng bằng máy tối tân rất đẹp bóng.

Leçons gratuites de massage, maquillrge, etc.. manières de beauté anglaises.

Xa gửi lĩnh-hóa-giao-ngân, lấy hàng ở nhà giây thép hay ga rồi giả tiền tại đy. Hỏi gì xin kèm tem trả lời.

MỸ-VIỆN AMY, — 2C, phố Hàng han, HANOI